



**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trụ sở chính: 14A Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn, Gia Lai
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-ĐD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 08 /QCCĐG-ĐD

Gia Lai, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 05/2026/HĐDVĐGTS ngày 08/01/2026 được ký kết giữa các bên gồm:

I. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

II. Người có tài sản đấu giá:

CÔNG AN TỈNH GIA LAI

Địa chỉ: Số 01A đường Trần Phú, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản tịch thu, với các điều khoản như sau:

Điều 1. Tài sản đấu giá

1. Tài sản đấu giá: 1.559 xe mô tô, gắn máy (đính kèm theo bảng chi tiết). Hiện trạng: Phế liệu.

2. Nơi đang bảo quản và quản lý tài sản đấu giá:

- Tại Công an phường Quy Nhơn Đông (Đồn Nhơn Hội cũ), tỉnh Gia Lai;
- Tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ Giao thông Vận tải Bình Định; Địa chỉ: Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

3. Giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản đấu giá: Quyết định số 2712/QĐ-CAT-PH10 ngày 03/12/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật về vi phạm hành chính.

Điều 2. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá

1. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Giá khởi điểm của tài sản: 1.013.400.000 đồng (Một tỷ, không trăm mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng; Không bao gồm thuế GTGT);
- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);
- Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

2. Nộp, trả lại tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.1. Nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 12/01/2026 đến 17 giờ ngày 19/01/2026 (tiền phải báo có trong tài khoản);

- Địa điểm nộp tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

+ Tài khoản số: 2345 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

+ Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 4309199000199 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài Bình Định;

+ Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định;

+ Tài khoản số: 102 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Định;

+ Ngoài ra người tham gia đấu giá có thể nộp các tài khoản khác của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương theo quy định pháp luật;

- Người tham gia đấu giá nộp hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định;

+ Đối với tổ chức thì tiền đặt trước bắt buộc phải được chuyển khoản từ tài khoản của tổ chức tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp cá nhân chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá là cá nhân thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

+ Số tài khoản: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Phí nộp hoặc chuyển tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có);

- Người tham gia đấu giá ghi nội dung nộp tiền vào tài khoản:

+ Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản tịch thu;

+ Nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản tịch thu.

2.2. Trả lại khoản tiền đặt trước:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, trừ trường hợp tại Điều 8 của Quy chế này;

- Phương thức trả lại tiền đặt trước: Chuyển trả vào tài khoản của người tham gia đấu giá hoặc tài khoản do người tham gia đấu giá đề nghị hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận;

- Phí trả lại tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có).

Điều 3. Thời gian, địa điểm thực hiện việc đấu giá tài sản, bước giá, giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian: Liên tục trong các ngày 15, 16, 19/01/2026;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại Công an phường Quy Nhơn Đông (Đồn Nhơn Hội cũ), tỉnh Gia Lai (liên hệ trong giờ hành chính, xem hiện trạng);

+ Tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ Giao thông Vận tải Bình Định; Địa chỉ: Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai (liên hệ trong giờ hành chính, xem hiện trạng);

- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> để xem tài sản đấu giá trực tuyến qua hình ảnh, video (nếu có).

2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 12/01/2026 đến 17 giờ ngày 19/01/2026;

- Địa điểm: Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> để được hướng dẫn.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian:

+ Thời gian điểm danh: Bắt đầu từ 15 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 22/01/2026;

+ Thời gian bắt đầu trả giá: 15 giờ 30 phút ngày 22/01/2026;

+ Thời gian kết thúc việc trả giá: 16 giờ ngày 22/01/2026;

- Địa điểm: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

4. Bước giá:

- Bước giá: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Bước giá là mức chênh lệch cố định giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, áp dụng cho tất cả các lần trả giá;

- Số bước giá trả giá: Người tham gia đấu giá thực hiện các thao tác bấm chọn số bước giá theo ý muốn của mình, bước giá được lập trình từ 1, 2, 3...100 bước;

- Số lần trả giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá: Không giới hạn.

5. Giá trả hợp lệ:

- Giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá, đúng bước giá và được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận, trừ trường hợp lỗi kỹ thuật của hệ thống dẫn đến không ghi nhận giá trả;

- Lần trả giá đầu tiên: Giá trả bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là 01 bước giá;

- Các lần trả giá sau: Giá trả cao hơn giá (*giá cao nhất hiện tại*) được hiển thị trên hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ít nhất là 01 bước giá.

6. Giá trả không hợp lệ: Giá ngoài thời gian tổ chức phiên đấu giá, không đúng bước giá, trả giá thấp hơn giá khởi điểm hoặc bằng với giá khởi điểm sau khi đã có người trả giá lần đầu tiên, giá trả thấp hơn hoặc bằng giá trả cao nhất tại thời điểm trả giá và không được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận.

Điều 4. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá

1. Người tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương là: 01 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, kèm theo:

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân (cá nhân); 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức kèm theo thẻ căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật (tổ chức);

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá;

- 01 Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá.

3. Đấu giá tài sản là hình thức trả giá có từ 02 người trở lên tham gia theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định.

4. Người tham gia đấu giá:

- Phải đủ năng lực hành vi dân sự và quyền đại diện tham gia đấu giá;

- Phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan trong quá trình tham gia đấu giá;

- Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Bảo đảm trang thiết bị của mình khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá;

- Quản lý và bảo mật tài khoản, mật khẩu được cấp. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương cấp tài khoản, mật khẩu;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải khi đăng nhập bằng tài khoản được cấp.

5. Người đăng ký tham gia đấu giá phải đọc, điền đầy đủ các thông tin liên quan, ký, ghi rõ họ tên (cá nhân) hoặc ký tên, đóng dấu (tổ chức) vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành.

6. Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự mình hoặc uỷ quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc uỷ quyền:

- Đối với cá nhân phải có công chứng theo quy định của pháp luật;
- Đối với tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu.

Điều 5. Hình thức, phương thức, trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

3. Trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

3.1. Trình tự tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến:

- Người tham gia đấu giá mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và đăng ký tài khoản truy cập trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia cuộc đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

- Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá;

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá trả giá theo mã số riêng;

Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Thời gian trả giá của phiên đấu giá: 30 phút (Bắt đầu trả giá: 15 giờ 30 phút; Kết thúc việc trả giá: 16 giờ), thời gian này được xác định theo đồng hồ đếm ngược trên giao diện trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá;

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phân công đấu giá viên điều hành phiên đấu giá trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, việc xác định người trúng đấu giá được thực hiện như sau: Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận;

Mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc;

- Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, sau khi mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

3.2. Thông báo kết quả đấu giá trực tuyến:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc;

- Thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

3.3. Biên bản đấu giá trực tuyến:

- Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> và được đính kèm biên bản đấu giá;

- Việc sử dụng chữ ký số trong biên bản đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Biên bản đấu giá trực tuyến được trích xuất từ trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

- Người trúng đấu giá phải ký biên bản đấu giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Nếu quá thời hạn này thì thuộc trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Người trúng đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước và được xử lý theo quy định pháp luật.

4. Xử lý trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến:

- Dừng việc tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến, dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Công an tỉnh Gia Lai quyết định thời gian tổ chức đấu giá lại trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được hoặc người tham gia đấu giá không trả giá được;

- Thông báo cho Công an tỉnh Gia Lai biết để hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá.

Điều 6. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá

1. Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

2. Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

3. Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này.

4. Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

Điều 7. Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá.

2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá.

4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

5. Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản.

6. Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

7. Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

8. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 8. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

3. Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

4. Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

Điều 9. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

1. Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Công an tỉnh Gia Lai, Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương và người trúng đấu giá.

2. Thời hạn ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Công an tỉnh Gia Lai nhận được hồ sơ cuộc đấu giá. Nếu quá thời hạn này mà người trúng đấu giá không ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì được xem là không chấp nhận mua tài sản, trong trường hợp này Công an tỉnh Gia Lai và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương tiến hành lập biên bản hủy kết quả đấu giá tài sản mà không cần có sự đồng ý hoặc có mặt của người trúng đấu giá. Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Thanh lý hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Tự động thanh lý sau 07 ngày, kể từ ngày các bên thực hiện xong nghĩa vụ.

Điều 10. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá và trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá

1. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người mua tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Công an tỉnh Gia Lai (sau khi trừ khoản tiền đặt trước đã nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương);

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà người mua tài sản chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Công an tỉnh Gia Lai thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người mua tài sản phải bồi thường số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc. Công an tỉnh Gia Lai được bán tài sản cho người đã trả giá liền kề tại cuộc đấu giá nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá trúng đấu giá và người đã trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản thì Công an tỉnh Gia Lai thực hiện xử lý theo quy định trong trường hợp đấu giá không thành;

- Phương thức: Nộp hoặc chuyển khoản;
- Địa điểm: Tài khoản của Công an tỉnh Gia Lai.

2. Trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá:

- Phải chịu trách nhiệm về tình trạng thực tế của tài sản đấu giá;
- Phải chịu các chi phí liên quan đến việc di dời, vận chuyển, bốc xếp tài sản đấu giá ra khỏi vị trí giao nhận;
- Tài sản đấu giá phải thực hiện đục, mài số máy, số khung, cắt sườn xe thành hai phần và chịu mọi chi phí;
- Phải tháo gỡ và bàn giao lại toàn bộ biển số xe cho Đội CSGT đường bộ số 4 – Phòng CSGT Công an tỉnh Gia Lai.

Điều 11. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá

1. Thời hạn: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá đã hoàn thành việc thanh toán, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng.

2. Địa điểm:

- Tại Công an phường Quy Nhơn Đông (Đồn Nhơn Hội cũ), tỉnh Gia Lai;
- Tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ Giao thông Vận tải Bình Định; Địa chỉ: Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

3. Phương thức: Công an tỉnh Gia Lai phải có trách nhiệm trực tiếp giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ thực hiện các nội dung của quy chế cuộc đấu giá này;
- Những nội dung khác về đấu giá tài sản không quy định trong quy chế cuộc đấu giá này, sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

- Trường hợp người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chi tiết vui lòng liên hệ **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để được hướng dẫn, giải thích, cung cấp giấy tờ, tài liệu và các nội dung cần thiết khác có liên quan việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Gia Lai;
- Niêm yết, lưu hs, lưu Cty, công khai...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng



BẢNG CHI TIẾT

(Kèm theo Quy chế cuộc đấu giá số 08/QCCĐG-ĐD ngày 09/01/2026)

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1	77X7-8511	C110	YAMAHA	5C63-080745	6308Y-080745	Đen Bạc	600.000
2	77S2-7419	C100	XIONGSHI	FMG-310219007	100-10218985	Nâu	600.000
3	77L1-209.00	CUXI	YAMAHA	IDW1-009291	10AY-009290	Nâu Đen	600.000
4	77L1-610.67	MIO	YAMAHA	23C1013403	RLCM23C109Y013402	Nâu Trắng	600.000
5	78E1-037.89	LEAD	HONDA	JF24E0624021	RLHJF240XBY092781	Vàng Đen	600.000
6	77Y1-2454	LEAD	HONDA	JF24E-0090939	RLHJC24079Y-075916	Trắng	600.000
7	77S8-1280	C110	SUFAT	FMH-003209	2P1-004349	Xanh	600.000
8	43H9-8339	KRSA	HONDA	HC09E0368160	RLHHC09093Y368101	Xanh	600.000
9	77X4-5428	C110	NAGAKI	FMHN-324355	71N-024355	Bạc Đen	600.000
10	47P5-9775	110	JAPATO	LFM152FMHV291606	WCHMMN7H001606	Đỏ	600.000
11	77X6-7207	C100	HONDA	HC12E-2190895	2388Y-442898	Đỏ Đen	600.000
12	77H5-4467	C100	ANGEL	A2A-D002321	D5D-002321	Đỏ Đen	600.000
13	77H5-8310	C110	XIONGSHI	FMH-01793666	110-22003714	Đỏ	600.000
14	77M8-1686	110ZS	TQ	LC152FMH00047427	VVNZS152FMH031931	Xanh	600.000
15	77H3-3776	C100	ORIENTAL	FMG3-00026600	5PD-026600	Nâu	600.000
16	77X5-2391	C110	ZONOX	FMHZ-003320	71L-03320	Đỏ Đen	600.000
17	77F7-4160	FR100	FANLIM	LFI1P50FMG3Y0263115	FT1000000408	Nâu	600.000
18	77F5-2982	C110	XIONGSHI	152FM-00345393	300000193	Xanh	600.000
19	77Y1-0583	C100	FERROLI	VTT29JL1P50FMG005983	RRKDCG1UM8XN05953	Nâu	600.000
20	53X9-1120	SW110B	SKYWAY-WAY	HD1P52FMHY0911116	901666	Xanh	600.000
21	77F7-9097	HALONG II-100	HALONG	150FMY0090649	LGNXCGLX000900612	Nâu	600.000
22	77Y1-5594	DREAM	TQ	VHHL150FMG00000957	VHHDC G013HH000	Nâu	600.000
23	43K1-9936	SUKI	SUZUKI	700202	700202	Đen	600.000
24	77X5-7416	SIRIUS	YAMAHA	5C6K096144	RLCS5C6K0DY069124	Đen	600.000
25	77N4-2891	C110	ETS	VTT48JL1P52FMH004720	RRKWCH2UM8XS04720	Xanh Đen	600.000
26	77M5-3453	C110	MANGOSTIN	FMH-015844	13DG-015844	Xanh	600.000
27	77X5-7908	C110	VAMAHA	FMH-170011596	M7B-411596	Đen Bạc	600.000
28	77L1-156.05	SIRIUS	YAMAHA	5C64674782	RLCS5C640BY674768	Đỏ Đen	600.000
29	77H1-134.57	TAURUS	YAMAHA	16S2145240	RLCS1620AY145239	Đỏ Đen	600.000
30	77N5-4304	C110	CITIS	VHLM152FMHV00404013	RMNNDCH7MN9H004013	Trắng Đen	600.000
31	77M2-6330	C110	LIFAN	FMH-320275288	22VT-010500	Xanh	600.000
32	77H2-1044	C100	LONCSTAR	FMG3-40126233	14UM-200178	Nâu	600.000
33	77G1-300.89	SIRIUS	YAMAHA	5C6H113078	RLCS5C6H0FY113058	Xanh Đen	600.000
34	60K5-2118	C100	DUICAL	LC150FMG01603874	NJ1002008377	Nâu	600.000
35	77H4-7808	C110	QUICK	PR110-20021367	013FY-001949	Đỏ	600.000
36	59L1-540.38	NOZZA	YAMAHA	IDR1030353	RLCNIDR10CY030348	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
37	77F2-3277	C100	HONDA	0013269	0013269	Tim	600.000
38	72V1-2912	MAX II	KAWASAKI	VUMYC150FMH290637	PRRDCH3RRAD290637	Xanh	600.000
39	77S2-7565	C100	HUANGHE	310411750	100-010337252	Nâu	600.000
40	77Y2-2524	I10E	HDMOTOR	VTT43JL1P52FMH005086	RRKWCH2UM9XK05088	Xám	600.000
41	77F2-3324	C110	FUSACO	101085	101085	Xanh	600.000
42	62K7-3334	I10	SYM TOWHI	TT14JL1P52FMH004488	RRKWCH0UM6XY04488	Đỏ	600.000
43	77H1-3416	C100	TIRANA	FMG-00091982	M4H-091982	Nâu	600.000
44	77X1-7364	C102	XANH	QMG-G0024656	9060024701	Xanh	600.000
45	77M5-9296	C100	VECTAR	FMG-029842	12VN-029842	Xanh	600.000
46	77S7-7369	WAVE	TQ	LC152FMH01702093	1702093	Xanh	600.000
47	77H6-8155	C125	HONDA	QM12-06B00067	20X-61003262	Đỏ	600.000
48	77H5-6356	WAVE	TQ	IP50FMG310647248	VPDBEH035P0472633	Ghi	600.000
49	51F5-2549	MAX	KAWASAKI	AN090GEAV33213	AN090GEAV33213	Tim	600.000
50	79L2-5849	I10	FUSACO	VKVL1P52FMHF408802	RMLWCH2UM5H408802	Xanh	600.000
51	77X4-9132	C125	ATTILA	9BFD-020529	D7D-020529	Đen	600.000
52	Không biển số			E8K15790		Đỏ	100.000
53	54S7-4192	WAVE	HONDA	JC43E1286313	RLHJC4315AY620384	Đen Xám	600.000
54	77S2-3464	C110	POMUSPACYAN	FMH-02006389	004YVN-006189	Xanh	600.000
55	51S5-4219	HM5	FASHION	FSU100E0000131	CVTLPCG012TL003131	Nâu	600.000
56	16F3-9740	C100	HONDA	0119094	0119094	Xanh	600.000
57	77M4-0326	I10S-1	FASHION	VTLS152FMH00005893	VTLBCH023TL005893	Xanh	600.000
58	77L1-164.74	PT110ZX		VLKZS1P53FMH00000676	VLKPCH022LK000676	Xanh	600.000
59	77X3-4257	C124	ATTILA	VMVT8AD003973	RLGH125JD8D003973	Đen	600.000
60	77F6-3779	C100	MAJESTY	HD1P50FMG3Y0802849	FT10020008169	Nâu	600.000
61	77S4-5092	C110	GUANJUN	FMH-10344170	Y2D-68003435	Xanh	600.000
62	77H9-7980	C110	PLAZIX	VHLFM152FMHV803529	RMNWCHLMN6H003529	Bạc Đen	600.000
63	77H7-5221	I10	GLINT	VTTJL1P52FMHS001801	RRKWCHFUM5X001801	Đỏ Đen	600.000
64	52T2-9554	VR3	MOTOSTARMETIN	GU522400	VDNFMA10D4X522400	Xanh	600.000
65	77Y2-1283	I10E	NAGOASI	VTTJL1P52FMHP010545	RRKWCHEUM8X010545	Bạc Đen	600.000
66	77F4-7692	C100	STREAM	CT100E-1822417	100DYC-782517	Nâu	600.000
67	77F8-1042	C100	LEVER	100FM368116	KAHXC100YDY368116	Đen	600.000
68	79N7-7586	MIOMAXIMO5WP3	YAMAHA	SWP306634	RLCM5WP304Y006634	Đỏ	600.000
69	86K5-8294	FT100	MAJESTY	VTT1P50FMG090784	VTTDCG023TT090784	Nâu	600.000
70	77H4-3357	C113	YAMAHA	2B51-11976	5105Y-011976	Đen	600.000
71	77F7-0539	WAVE	TQ	VTMZ5152FMH00000248	VTMPCH0022T016137	Xanh	600.000
72	77H9-9938	C110	IMOTO	VDGZS152MT00007237	RNDWCH1ND61D07237	Bạc Đen	600.000
73	77M6-5048	LALITA	CHAIYO	VTL120MFAE0000274	VTLKCJ014VM000274	Trắng	600.000
74	77L1-413.36	SIRIUS	YAMAHA	5C6K111798	RLCS5C6K0DY111795	Đỏ Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
75	73K9-9563	SMASH FDI10XCD	SUZUKI	E432VN198128	RLSBE49L050198128	Đỏ	600.000
76	77X7-6922	C110	SUZUKI	E455-130596	4DJ-080130596	Đen	600.000
77	92F9-5760	110	LINDA LIFAN	MYG50FMH184426	1WCHUM7B184426	Xanh	600.000
78	75K8-1364	C110	FAMOUS	VT06UL1P52FMH003822	RRKWCH0UM7XN03832	Đỏ Xám	600.000
79	77L1-376.62	SIRIUS	YAMAHA	Không rõ	Không rõ	Đỏ Đen	600.000
80	77H5-5513	C110	VICTORY	FMH-4C105865	4UM-006035	Xanh	600.000
81	77L1-215.04	SIRIUS	YAMAHA	5C63655049	RLCS5C630CY654996	Đen Đỏ	600.000
82	77M8-4194	VA2	ANGEL	VMEVA2133838	RLGXA10CD4D133838	Đen	600.000
83	85B1-349.19	C110	WIVERN	VT03JL1P52FMH003706	RRKWCH0UM7XN03706	Đen	600.000
84	77S7-7775	100K	HADOSUPESIVA	US100E9012688	VHSPCG0071H007811	Nâu	600.000
85	77M8-1598	FT110	MAESTY	VT01P52FMH134364	VT01P52FMH134364	Xanh	600.000
86	77X4-5375	C110	ANGOX	FMHAG-008569	71F-08569	Bạc Đỏ	600.000
87	77L1-415.87	NOZZA	YAMAHA	IDR1091270	RLCN1DR10DY091256	Xanh	600.000
88	38M6-8698	WAVE	TQ	VT01O52FMH005545	RRKWCH4UM5X005545	Đỏ	600.000
89	77F2-2231	C110	SUZUKI	100028	100028	Xanh	600.000
90	77M5-0547	C110	SUZUKI	E435-VN110902	4AA-040110902	Xanh	600.000
91	77M2-6751	C100	SUFAT	FMH0-018247	042PJ-020247	Đỏ	600.000
92	77X5-2198	110	ITIMEX	VUMTEYG150FMH4R103785	VTEWCH034UM003785	Đỏ	600.000
93	77H7-0090	C110	FUZIX	FMH3-5L260256	M5H-000256	Đỏ	600.000
94	77S1-1438	C100	MINGXING	310210137	YF017796	Nâu	600.000
95	77Y2-3848	CANDY	KYMO	RRMKK22SE000693	RRMUCH2RM9A000693	Đen	600.000
96	77S9-3459	C102	YAMAHA	SSD1-32353	SSD1-32353	Xanh	600.000
97	79H1-864.45	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E517938	RLCUE32201Y105737	Đen	600.000
98	77S7-5661	110-2A	LEXIM	IP50FMH10444034	LHDLXCG20X0232466	Xanh	600.000
99	33L9-0073	SIRIUS-5HU8	YAMAHA	5HU800921	VYAS5HU83YA000921	Xanh	600.000
100	77S9-6908	C110	WAY	FMH-010426	22A-010426	Xanh	600.000
101	77F6-9555	C110	WELL	Y0195862	Y0870537	Xanh	600.000
102	77M8-4572	NOUVO	YAMAHA	2B5205689	RLCN2B5204Y005689	Xanh	600.000
103	77G1-217.59	SIRIUS	YAMAHA	5C6K136815	RLCS5C6K0FY189809	Trắng Đen	600.000
104	77M1-4599	C125	ATTILA	HN-765340	C14Y-765340	Trắng	600.000
105	77S5-7992	110-AT4	JULONG	VTMZS152FMH00008245	VTMPCH0022T005966	Xanh	600.000
106	77X5-6625	C125	ATTILA	BFD-032530	D7D-032530	Đỏ	600.000
107	77S1-6398	C110	MINGXING	FMH-10024402	0A2YF-013930	Xanh	600.000
108	77S3-8349	C110	POMUSPACYAN	FMH-02031982	004YVN-140482	Xanh	600.000
109	60FE-0318	SS50E	HONDA	287250	311150	Đen	600.000
110	73F1-164.62	SIRIUS	YAMAHA	5C63308526	RLCS5C630AY308480	Trắng Đen	600.000
111	52P4-3116	NOUVO	YAMAHA	41332	Không rõ	Đen	600.000
112	77L1-323.32	JUPITER	YAMAHA	31C3052375	RLCJ31C38BY052363	Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
113	77L1-573.74	110A	FIMEX	JL1P50FMH2002061647	VFMPC032FM000934	Đỏ	600.000
114	77M2-4337	C110	SAVI	FMH-00004806	13NT-004806	Xanh	600.000
115	79K6-9625	100	DARLING	1P50FMG310424102	FS1004000984	Nâu	600.000
116	77L1-231.82	SIRIUS	YAMAHA	5C64751770	RLCS5C630AY333281	Đỏ Đen	600.000
117	77M9-4375	C100	HONDA	HC09E-5030173	09095Y-008992	Đỏ Đen	600.000
118	77H3-3808	C110	VINASHIN	FMH-100364	MN5H-000364	Bạc Đen	600.000
119	77X7-0269	C125	YAMAHA	QML-207318637	77A-318528	Đen Xám	600.000
120	77X5-6922	110	SAVANT	VTTJL1P52FMH7011937	RRKWCHSUM7X011937	Đen	600.000
121	55X2-3387	5P11	YAMAHA	5P11229811	RLCN5P110AY229810	Vàng Đen	600.000
122	37M8-8253	JUPITER	YAMAHA	5SD123996		Bạc	600.000
123	52P6-2412	WH125T-2	HONDA	WH152QMI205F01545	LWBTCJ20451013610	Bạc	600.000
124	67L2-3065	1103B	JIULONG	VTMJL152FMH007021	VTMWCH023CK009777	Đỏ	600.000
125	77H6-0082	C110	VINASHIN	FMH-V004520	N5H-004520	Đỏ	600.000
126	77M3-9023	WAVE	TQ	RPTTR152FMH0076005	KHÔNG	Xanh	600.000
127	77S2-3309	C100	DAME	310127377	Y004064	Nâu	600.000
128	77H9-3716	125	ATTILA	VMM9BED020571	RLGH125GD7D020571	Đen	600.000
129	Không biển số	C110	YAMOTOR	VT27JL1P52FMH003913	RMNWCHYMN7H0002631	Đen	600.000
130	81T1-7943	SMASH REVO	SUZUKI	E455127263	RLSBE4D080127263	Đen	600.000
131	77S7-5068	IKD	WOLDWIDE	LC152FMH00589286	LXDXXCHLOIY001279	Xanh	600.000
132	77H2-3620	C110	DRAGON	FMH3-4B100056	44EX-000076	Xanh	600.000
133	77X6-6686	110	SURIKABEST	LC152FMH01702093	LWGXCHL01702093	Xanh	600.000
134	77F3-4508	C100	HONDA	8116079	8116079	Nâu	600.000
135	81B2-486.63	C100	HONDATAQ	IP50FMG310715333	LZ8WCPLL1Y6D11968	Xanh	600.000
136	61E1-115.68	NOUVO	YAMAHA	5P11238732	RLCN5P110AY238730	Đen	600.000
137	77S2-4417	WAVE	TQ	VLFPD1P52FMH5A1D0758	KHÔNG	Xanh	600.000
138	77H6-5363	WAVE	TQ	5A1A1264	CH33DD5A0A1264	Xanh	600.000
139	77H4-4723	WAVE	TQ	RL8PD152FMH001901	RP2WCH4PD8A001901	Xanh	600.000
140	77Y1-8403	SMASH	SUZUKI	E432VN165243	RLCBE49L050165243	Ghi	600.000
141	77L1-307.81	C125	FOTSE	5TY234369	5TY231298	Đỏ	600.000
142	81B1-490.98	TAURUS	YAMAHA	16S2081492	RLCS16S209Y081489	Đỏ đen	600.000
143	61T2-5659	FT110	MAJESTY	VTT1P52FMH055739	VTTWCH022TT055739	Đỏ	600.000
144	77L1-162.82	VT1		VMM9BED014203	RLGH125GD6D014203	Đen	600.000
145	81K4-3422	110	PRIME	L1P52FMHU004029	CH0UM5XB04029	Xanh	600.000
146	43X6-3994	100	HANDLE	VLFPD1P50FMG35A1P2764	RPDDGAPD5A0P2764	Hồng	600.000
147	77B1-007.03	WAVE	HONDA	HC12E2927095	RLHHC1205BY127425	Đen Bạc	600.000
148	77H2-9798	C110	MOTOSTAR	VMMEM3G249833	11BD5D249833	Xanh	600.000
149	77L1-659.14	SIRIUS	YAMAHA	5C6K286423	RLCS5C6K0GY286422	Đen Trắng	600.000
150	52N5-2056	110	HONDA	LC153FMH201064742	CH0031B000270	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
151	52K5-2466	110	WARE	152FMY0152679	LYOPCHHB7Y0011393	Xanh	600.000
152	77H4-0018	C125	SAPPHIRE	QM10003111	0241100308	Đen	600.000
153	59CB-009.39	VARIO150	HONDA	KF47E1999295	Không rõ	Xám	700.000
154	77M6-9913	C110	MAJESTY	FMH00000226	FT110000001228	Xanh	600.000
155	77X9-4181	C110	SEAWAY	52FMHN510703	ND81N10703	Đen Xám	600.000
156	52F7-2923	WAVE RS	HONDA	HC09E6556528	RLHHC09036Y556438	Đỏ Đen Bạc	600.000
157	77M5-4545	C110	WAZELET	FMH15450562	13UM003610	Đỏ	600.000
158	16H6-6666	@150	HONDA	HIKF03E0018632HIKCG	ZDCKF03A0YF018879	Chỉ	600.000
159	77G1-158.42	WAVE	HONDA	HC12E3279872	RLHJC1204BY479833	Trắng Xanh Tím	600.000
160	77H9-0163	124	PIAGGIO	M571M001211	LBMM5710000001934	Xanh	600.000
161	77H6-0287	100	NESTA	VHRDECQ150FMG100006840	RMEWCGME6A006840	Đen	600.000
162	77H9-1895	150	EXCEL	VMVSIAD007926	RLGHA15AM7D007926	Đen	600.000
163	77L2-251.79	WAVE	HONDA	JA52E0261412	RLHJA3858MY117304	Đỏ Đen	600.000
164	77L2-217.45	AIR BLADE	HONDA	KF41E0118342	RLHKF4102LZ106690	Đen Bạc	700.000
165	77M4-0055	SCR 110 WH110T	HONDA	WH150MH09M02277	LWBTDH10X91017559	Nâu	600.000
166	77X6-8280	C110	HUNDACPI	52FMH003749	PD8A003749	Đen	600.000
167	77S9-9201	C100	WAY	FMH10120378	CHL01042813	Xanh	600.000
168	77Y3-4973	JUPITER	YAMAHA	Không rõ	Không rõ	Xanh	600.000
169	77M8-6254	110LF	SAVI	VNT1P52FMH00016073	RNTWC4NT41016073	Xanh	600.000
170	77X7-8520	C100	HONDA	HC12E0164229	088Y085180	Đỏ Đen Xám	600.000
171	77F5-3561	C110	WELL	Y0108444	Y0463354	Xanh	600.000
172	54U5-2475	C125	MEGELU	EH156FM108001412	LWGSJC10690002342R	Đen	600.000
173	77H4-4278	C110	DAEMOT	FMH35A1E0681	D5A0E0681	Xanh	600.000
174	59S1-018.91	NOUVO	YAMAHA	5P11271661	RLCN5P110AY271659	Đỏ Đen	600.000
175	77M7-9947	C125	HALIM	C2HO3127	C2C241002874	Đỏ	600.000
176	77M8-4799	JUPITER	YAMAHA	5VT284417	RLCJ5VT204Y084417	Xanh	600.000
177	Không biển số			VPJL1P50FMG-851209	Không rõ	Xám	600.000
178	77X5-6675	C110	SIHAMOTO	FMHS1003496	D71B03496	Xám Đỏ	600.000
179	77F4-1023	C110	HONDA	110ME0050396	110M0050396	Xanh	600.000
180	77S7-5319	100-5A	HONLEI	1P50FMG310743883	LF3XCG5091AA10743883	Đen	600.000
181	77M2-4401	C110	MAJESTY	FMH084829	22TT084829	Xanh	600.000
182	81R1-8384	110	ZONLY	2FMHZ0004962	H3ND91A04962	Đỏ Đen	600.000
183	77X1-9999	C150	VENTO	FMJ6810126	2VX75008037	Vàng Nâu	600.000
184	77L1-425.18	C100	QUICKNEW WAVE	1P5FMG10196354	LWGXCCHL00007779	Nâu	600.000
185	77H2-6849	C113	YAMAHA	2B52051579	05Y051579	Xám Bạc Đen	600.000
186	59P1-016.21	XC125	YAMAHA	5FM216266	XC125990009	Bạc	600.000
187	77L1-698.15	SIRIUS	YAMAHA	5C6K326624	RLCS5C6K0GY326611	Đỏ Đen	600.000
188	77F5-8888	DH 88	DEALIM	DH88E1043440	DH88F1049608	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
189	77X5-8985	C125	ATTILA	M9BED057557	D7D057557	Bạc	600.000
190	48F1-077.24	EXCITER	YAMAHA	G3D4E179673	RLCUG0610FY166768	Trắng Đò	700.000
191	51X4-2654	100ZS	ZONGSHEN	ZS150FMG221002456	VVNPCG0032S006456	Nâu	600.000
192	77H4-7965	C102	HONDA	15E5012551	15075Y012662	Đen	600.000
193	77D1-412.51	VESPA	PIAGGIO	M661M27360	RP8M66100AV023921	Xanh	600.000
194	Không biển số	110	CAVALRY	Không rõ	Không rõ	Xanh	600.000
195	77FA-9706	C50	HONDA	C50E3398363	C503398354	Xám	600.000
196	77H5-6907	C125	ATTILA	9BCD033933	D6D033933	Đen	600.000
197	77F1-1046	C100	CITI	CT100E1270511	CT100F1270317	Đỏ	600.000
198	81H6-6042	C110	WAVINA	VTTAVJL1P52FMHA03988	VAVDCH084AV003988	Bạc	600.000
199	77E1-075.82	WAVE RSX	HONDA	JC43E6407592	RLHJC4320BY455709	Đỏ Đen Bạc	600.000
200	77X3-9617	WAVE RSX	HONDA	JA08E0013830	RLHJA0805BY509334	Đỏ Bạc Vàng	600.000
201	77S2-9899	C100	POMUSPACYAN	FMG10222655	0031S011269	Nâu	600.000
202	49V1-1893	MIOMAXIMO5WP3	YAMAHA	5WP303661	RLCM5WP3304Y003661	Đỏ	600.000
203	81G1-080.92	SIRIUS	YAMAHA	5C6K089352	RLCS5C6K0DY089332	Đen Trắng	600.000
204	51R4-7648	@STREAM	HONDA	WH152QM1206K04179	LWBTCJ20761036560	Đen	600.000
205	77M7-5169	FT 110	MAJESTY	VTT1P52FMH119527	VTTWCH022TT119527	Xanh	600.000
206	77M4-4667	FT100	MAJESTY	VTT1P50FMG028246	VTTPCG022TT028246	Đen	600.000
207	77Y1-6494	MIO	YAMAHA	23C1010717	RLCM23C109Y010717	Trắng	600.000
208	54Z4-9057	NOUVO	YAMAHA	2B52054846	RLCN2B5205Y054846	Đen Xám Bạc	600.000
209	60X8-9450	VT8	ATTILA	VMVT8AD002791	RLGH125JD8D002791	Đen	600.000
210	79N8-5264	VICTORIAM9R	ATTILA	M9BDD004524	H125FD5D004524	Trắng	600.000
211	82T1-0276	110	CAVALRY	VTT32JL1P52FMH010397	RRKWCHIUM8XT10397	Xanh Bạc Đen	600.000
212	77D1-251.87	ATTILA	SYM	VMVT5AD019302	RLGKA12ED7D019302	Đỏ	600.000
213	77F8-0141	C125	HUYUE	152FM00121097	HY125YA00121097	Nâu	600.000
214	60FM-3646	C100	DRUM	Không rõ	Không rõ	Nâu	600.000
215	77H8-2563	110	ANGOX	VDGZS152FMHAG00003367	RNDWCH1ND61F03367	Đỏ Đen	600.000
216	35F9-5819	WAVE	HONGDA	Không rõ	Không rõ	Đen	600.000
217	77N2-3814	SIRIUS	YAMAHA	5C63232432	RLCS5C6309Y232426	Trắng Đen	600.000
218	77F1-244.56	FUTURE	HONDA	JC54E2017344	RLHJCS383EY011383	Đen Ghi	600.000
219	53X6-7339	100	JUJILONG	WYJ150FMG00060431	JL10000060431	Nâu	600.000
220	77L1-205.93	ELEGANT	SYM	VMSACEH011967	RLGCS10MHCH011967	Đen Bạc	600.000
221	77F7-9606	C100	DRUM	LC150FMG1A00010176	DU100200060176	Nâu	600.000
222	77M6-4666	MIO MAXIMO5WP4	YAMAHA	5WP403302	RLCM5WP404Y003302	Đỏ	600.000
223	77X5-4401	110	FUJIKI	VTMFU152FMHA006462	RRTVCHECX61003486	Đỏ Đen	600.000
224	77L1-428.52	C110	MAJESTY	VTT1P52FMH136879	VTTDCH0A4TT136879	Ghi	600.000
225	77E1-026.78	SIRIUS	YAMAHA	5C64477674	RLCS5C640BY477673	Trắng Đen	600.000
226	77F7-0750	SD100A	ORIENTAL	HD1P50FMHY0328117	LF3D20020128	Nâu	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
227	77N3-1941	110	HAMADA	RPTDS152FMH00192538	RPHWCHMXM6H192538	Đỏ Đen	600.000
228	77L1-409.53	ELEGANT	SYM	VMSACEH033127	RLGSC10MHDH033127	Đen Bạc	600.000
229	77G1-078.24	SIRIUS	YAMAHA	5C64706995	RLCS5C640CY706993	Đen Đỏ	600.000
230	77G1-664.26	EXCITER	YAMAHA	G3D4E731515	RLCUG0610JY703190	Xanh Xám Đen	700.000
231	77M4-7055	110-2	WAND	VVNZS152FMH024254	VD CDCG023UM024034	Xanh	600.000
232	77H1-078.97	SIRIUS	YAMAHA	5C64692842	RLCS5C640CY692832	Đỏ Đen	600.000
233	78E1-324.30	EXCITER	YAMAHA	G4D4E527916	RLCUG0610HY505485	Đen	700.000
234	Không biển số	110	ORIENTAL	Không rõ	GLCUG1010JY073738	Đen	600.000
235	82K1-4080	C100	CITI	CT100E1233723	CT100F1233701	Tím	600.000
236	Không biển số	C100	FUJIKI	Không rõ	Không rõ	Đen	600.000
237	Không biển số	C100	CPI	55P00YV2	Không rõ	Nâu	600.000
238	77M5-3377	100	GUANJUN	Không rõ	Không rõ	Xám	600.000
239	77D1-239.89	VISION	HONDA	JF58E0036142	RLHJF5807EY036040	Đen	600.000
240	54M3-1329	NOUVO	YAMAHA	5P11043810	RLCN5P1109Y043824	Nâu Vàng Bạc	600.000
241	59P1-601.66	SH150I	HONDA	KF08E1107119KTGE1	ZDCKF10B0CF150535	Đen	700.000
242	77M9-6285	C110	TEAM	FMHT001074	44TP001074	Bạc Xanh	600.000
243	77H9-0045	JUPITER	YAMAHA	5B92-014014	RLCJ5B9207Y014014	Bạc Đen	600.000
244	77H7-1340	C100	CPI	FMG12119	64SA002119		600.000
245	77AB-018.00	CLASSIC VS	VIET THAI	VHL139FMBVTA303322	RMNCCBEN4LH003322	Vàng	600.000
246	77F4-6602	C110	WAND	00000336	YH016435	Xanh	600.000
247	77H9-1330	SIRIUS	YAMAHA	5C61052814	RLCS5C6107Y052814	Xanh	600.000
248	52S1-8196	VICTORIA	ATTLA	VM9BCD025760	RLGH125DD6D025760	Đen	600.000
249	77L1-415.63	ATTLA	SYM	VT3AD033820	DAD033820	Đỏ Đen Xám	600.000
250	77F7-3289	C100	QUICKNEW WAVE	LC1P50FMG300222434	LWGXCGL04Y1092634	Nâu	600.000
251	66F1-213.89	SIRIUS	YAMAHA	5C6K001544	RLCS5C6K0DY001523	Đỏ Đen	600.000
252	77M4-8645	100ZS	VECTAR	VVNZS150FMG021106	VVNPCG012VN021106	Ghi	600.000
253	77F4-5778	C100	GUANJUN	Không rõ	Không rõ	Xám	600.000
254	77L1-448.91	C110	HONDA	52FMH070710	022HV070710	Đen Vàng	600.000
255	51U2-7323	C100	DREAM	C100ME8025393	C100M8025393	Nâu	600.000
256	77Y2-7979	WAVE RSX	HONDA	JC43E5556748	RLHJIC4326AY100347	Đỏ Đen Bạc	600.000
257	77X6-4368	C125	YAMAHA	51QM1208700581	A428A700547	Đen Xám	600.000
258	77S6-0816	VKLX100	BOSS	SD022560	VMPCG0021022951	Nâu	600.000
259	29G1-035.60	VESPA LX125	PIAGGIO	M665M4008697	RP8M66300BV009537	Trắng	600.000
260	77X1-9010	C110	SUZUKI	E455111078	4DJ070111078	Đen	600.000
261	77L1-794.14	SIRIUS	YAMAHA	E3T6E255257	RLCUE1710HY175508	Đen Xám	600.000
262	77E1-545.51	FUTURE	HONDA	JC76E0356552	RLHJC7633JZ038390	Đen Bạc	600.000
263	77G1-105.24	AIRBLADE	HONDA	Không rõ	Không rõ	Đen - Trắng	700.000
264	77H2-1185	C110	MAJESTY	FMH177931	4TT177931	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
265	77F1-0264	C90	DH88	1045519	1051435	Đỏ	600.000
266	Không biển số	C100	CPI	150FMG00012604	LTBXG81B6Y2097579	Nâu	600.000
267	79D1-432.89	SIRIUS	YAMAHA	5C6K339788	RLCS5C6K0GY339788	Đen Trắng	600.000
268	81S7-1269	WAVE S	HONDA	HC12E0220349	RLHHC12078Y604798	Xanh Đen	600.000
269	77S6-1154	1004	JIULONG	VTMZS150FMG200006426	VTMPCG0012T010242	Nâu	600.000
270	77S1-7899	C110	WAKEUP	FMH01894489	HLL01894489	Ghi	600.000
271	74F9-7760	110	INTERNAL	GZS152FMHI00001021	RNDWCH0ND51B01021	Đen	600.000
272	77F1-5463	C100	HONDA	0149062	0149062	Nâu	600.000
273	77Y3-5340	C132	YAMAHA	5P11193490	110AY193489	Vàng Nâu	600.000
274	77S8-2458	C100	DEAHAN	1001015253	0012M003253	Nâu	600.000
275	77Y3-1138	C135	YAMAHA	1S94051489	940AY051481	Đỏ Đen Trắng	600.000
276	77Y3-1153	C132	YAMAHA	5P11187378	110AY187374	Đen Vàng	600.000
277	77AC-031.78	ATHENA 50	SADOKA	VLD138QMBSK001523	RP2JCBIIGNNA001523	Đen	600.000
278	77M3-0371	HV100	HAVICO	VHV1P50FMG400307	VKVLG02KV400307	Đen	600.000
279	77C1-071.09	II CR	PREALM	FMG103782	21R003782	Nâu	600.000
280	77S6-5555	NOUVO 2B52	YAMAHA	2B52071507	RLCN2B5205Y071507	Xanh Đen	600.000
281	77F9-3857	C110	MANGOSTIN	FMH01704198	11001704784	Đỏ	600.000
282	Không biển số	C100	WAKEUP	29JL1P52FMH029654	Không rõ	Đen	600.000
283	77F1-148.17	FUTURE	HONDA	JCS3E0044452	RLHJC5304CY044433	Đen Xám Vàng	600.000
284	77M8-9999	NOUVO	YAMAHA	Không rõ	Không rõ	Đen Bạc	600.000
285	77Y3-6072	C110	FUTIRFI	52FMH008051	UMAXM08051	Đỏ Đen	600.000
286	60B2-468.96	NVX	YAMAHA	G3H9E004224	RLCSG4510GY004217	Đen - Bạc	600.000
287	77S8-4407	C100	WAZELET	FMG266660867	666600769	Nâu	600.000
288	60AE-003.24	50E	SAVANT	VTTYX1P39FMB7101694	RRKWCBIUMAXV01694	Đỏ Đen	600.000
289	77X5-5772	C100	DAEHAN	MD10010029236	4MD71015986	Đen Xám	600.000
290	77S1-0915	C110	SUNSHINE	Y0187097	S00000086	Xanh	600.000
291	77Y1-4248	C125	ATTILA	VMVT3AD017604	RLGKA12CD9D017604	Đỏ Đen Xám	600.000
292	77E1-562.06	AIRBLADE	HONDA	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Đen	700.000
293	77AD-022.83	50C2D	ESPERO	VDEJQ139FMB7392041	RPESCBFPELA392041	Đen	600.000
294	77H2-6463	C110	FULAI	FMH200735	24DE200735	Xanh	600.000
295	77X1-8922	C100	FANLIM	Không rõ	Không rõ	Đen	600.000
296	77H7-1099	C124	HONDA	35E0408662	056Y318602	Đen Xám Bạc	600.000
297	77M6-1288	M9B	ATTILA	HN738701	VDNPHI125C14X738701	Trắng	600.000
298	77L1-162.35	WAVE RSX	HONDA	JC43E6432671	RLHJC4323BY655368	Đen Đỏ	600.000
299	77F9-5226	FR100-S	FANLIM	LC150FMG01587294	NJ10001587014	Nâu	600.000
300	77S2-4299	C100	QUICKNEW WAVE	IP50FMG310099652	LWGXCHL00137416	Nâu	600.000
301	77H3-0366	SHOGUN	SUZUKI	F456VNI114154	RLSBF44H050114154	Xanh	600.000
302	77H9-0447	100	HONDA	HC09E5262634	RLHHC09027Y162320	Đỏ Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
303	54X7-0447	AIRBLADE	HONDA	18E5079388	47Y579311	Đen	700.000
304	77AA-050.38	50C2H	ESPERO	VDEJQ139FMB7031895	RPENCBAPEMA031895	Xanh Đen	600.000
305	59X1-383.33	SUSPO	SUZUKI	Không rõ	Không rõ	Xanh	700.000
306	77Y2-2762	AIR BLADE FI	HONDA	JF27E0215818	RLHJF1802AY175785	Đen Bạc	700.000
307	77S7-0198	110-AT4	JULI LONG	VTMZS152FMH00012951	VTMPCH0022T0151179	Xanh	600.000
308	77M9-6762	C110	MAESTY	FMH169655	OA4TT169655	Đen	600.000
309	59N2-500.68	AIR BLADE	HONDA	JF46E2023888	RLHJF4615EY016617	Trắng Đen Xanh	700.000
310	53S7-1397	110	GOLDENCASTLE	GC110E0000589	GC1100000589	Xanh	600.000
311	29M3-3966	WAVE RS	HONDA	Không rõ	Không rõ	Xanh	600.000
312	74K1-4858	JC43WAVE S	HONDA	JC43E0517385	RLHJC431X9Y010623	Đỏ Xanh	600.000
313	77N5-1874	SIRIUS	YAMAHA	KHÔNG RÕ	Không rõ	Đỏ Đen	600.000
314	81R4-1188	CYGNUS Z	YAMAHA	ZY151QM1207317318	LYMTJA4457A316535	Đỏ	600.000
315	77X5-8743	C125	SUZUKI	F4A5113838	4EE070113838	Đen	600.000
316	77H7-7579	125	ATTILA	VM9BED007123	RLGH125GD6D007123	Đen	600.000
317	77Y2-0342	VTG	ATTILA VICTO	VMVTFBD007680	RLGH125ND9DD007680	Đen	600.000
318	77L2-204.10	LEAD	HONDA	JF24E0051957	RLHJF24029Y045450	Đỏ Đen	600.000
319	77G1-205.90	JUPITER	YAMAHA	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Xanh	600.000
320	77L1-757.83	SIRIUS	YAMAHA	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Đen	600.000
321	77F7-3668	MX110-S	MINGXING	IP50FMHY0224230	MX110SY0081518	Xanh	600.000
322	77H1-068.68	EXCITER	YAMAHA	55P1018241	RLCE5P10BY018241	Xanh Trắng	700.000
323	77F2-0808	C100	CITI	1039021	1038949	Đỏ	600.000
324	77G1-456.80	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E052653	RLCUE3220HY015703	Đỏ Đen	600.000
325	43K9-1085	STYLUX	STYLUX	20110208	20110208	Trắng	600.000
326	77Y3-4506	WAVE	VIKOTA	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Đỏ	600.000
327	77AA-048.57	CREAX	VIET THAI	VHL138QMBVTC000039	RMN5CBAN4MH000039	Đen	600.000
328	77M1-4930	WAVE	SYM	Không rõ	Không rõ	Xanh	600.000
329	77MD1-014.18	1000	ESPERO VS	RPE60V1000W811538	RPEY4EHPEHA811538	Trắng	300.000
330	77L1-311.86	NOUVO	YAMAHA	IDB1158433	RLCNIDB10DY158428	Xanh Đen	600.000
331	77H1-111.00	SIRIUS	YAMAHA	5C63746652	RLCS5C630DY746599	Bạc Đen	600.000
332	77N7-9664		STYLUX	Không rõ	Không rõ	Đen	600.000
333	29S71SS	C50	HONDA	9150943	9131070	Xanh	600.000
334	77G1-231.51	WAVE RSX	HONDA	JC52E5257986	RLHJC5228CY748105	Đen Đỏ Xanh Trắng	600.000
335	77Y3-1080	C113	YAMAHA	22S2069531	S20AY069531	Xám Đen	600.000
336	43L1-690.32		WESTN CAP	Không rõ	Không rõ	Xám Đen	600.000
337	77F5-6578	C100	XIONGSHI	150FMG00566047	600000839	Nâu	600.000
338	77F7-5941	MX100M	MINGXING	IP50FMG3Y0370459	MX100MC0048452	Nâu	600.000
339	77L1-059.89	ATTILA	SYM	VMVTRBD047482	RLGKA12HDBD047482	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
340	77M3-7828	C100	FUSIN	FMG002501	52DT002501	Đỏ	600.000
341	77H7-3718	110	KOZAPA	VUMYG150FMH136634	RMCWCH3UM61000634	Xanh	600.000
342	77Y3-7384	C110	HONDA	JF27E0412183	80XAY363552	Bạc Đen	600.000
343	Không biển số	Wave	JIKOTA	E409TH123137	BE42CTH123105	Xanh	600.000
344	51V3-9899	110	JARGON	VDGZS152FMHJA00003118	RNDDCHVND51003118	Đen	600.000
345	77L1-624.65	SIRIUS	YAMAHA	5C61007924	RLCS5C6106Y007924	Đen Bạc	600.000
346	Không biển số	C100	STYLUX	064836	1163921	Tim	600.000
347	77G1-240.05	EXCITER	YAMAHA	55P1325766	TLCE55P10DY325746	Xanh Trắng	700.000
348	76E1-214.49	SIRIUS	YAMAHA	5C6K064243	RLCS5C6K0DY064219	Trắng Đen	600.000
349	43K2-1769	SUKI	SUZUKI	E412102698	BE42DI02698	Đen	600.000
350	77X5-2548	C125	ATTILA	9BFD020576	D7D020576	Đen	600.000
351	77H8-9240	SIRIUS	YAMAHA	5C61038066	RLCS5C6107Y038066	Xanh	600.000
352	77M4-4289		VIET THAI	Không rõ	Không rõ	Đen	600.000
353	77M8-2259	125F2	HAESUN	HAF125E0008268	VFCCCJ0A4FC001168	Đen	600.000
354	78AC-01969	CLASSIC VS	VIET THAI	VHL139FMBVTA302444	RMNCCBEN4LH002444	Đen	600.000
355	77L1-033.52	ATTILA	SYM	VMVUAAD015752	RLGKA11ADBD015752	Đỏ	600.000
356	43D1-089.11		SYM	KHÔNG RÕ	Không rõ		600.000
357	Không biển số	C100	FUSIN	KHÔNG RÕ	RLCS5C6309I224083	Đen	600.000
358	Không biển số	C100	WARE	VVNZ5150FMG028810	Không rõ	Đen	600.000
359	77L1-586.85	SIRIUS	YAMAHA	IFC3153853	RLCSIFC30FY153854	Đen Đỏ	600.000
360	Không biển số			5C63738441	Không rõ		600.000
361	77L1-631.19	SIRIUS FI	YAMAHA	E3T63042420	RLCUE1710FY031269	Xanh Đen	600.000
362	77L1-550.65	TAURUS	YAMAHA	16S2102444	RLCSI6S209Y102436	Đen	600.000
363	29Y1-2300	SCR110	HONDA	WHI50MH07C00043	LWBTDH10071004641	Trắng	600.000
364	77L1-363.29	C125	ATTILA	VMM9BED036851	RLGH125GD7D036851	Đen	600.000
365	77H1-528.85	SONIC 150R	HONDA	KB11E1314132	MH1KB1113MK314472	Trắng Đỏ Đen	600.000
366	77X8-2816	SIRIUS	YAMAHA	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Đen	600.000
367	59P2-063.20	DYLAN125	HONDA	HIJF07E0019072HIKGF	ZDCJF10A02F000199	Đỏ	600.000
368	77M2-7777	C110	SUZUKI	VN115268	030115268	Đỏ	600.000
369	77G1-010.48	NOUVO	YAMAHA	5P11329978	RLCN5P110BY329972	Bạc Xanh	600.000
370	77M1-0837	SBIKE	SUZUKI	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Đen	600.000
371	77Y1-4943	C110	HONDA	WHI50MH09E03521	LWBTDH10691004081	Bạc	600.000
372	77-825 AV	CUP 50	HONDA	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Xanh	600.000
373	77F1-100.85	SIRIUS	YAMAHA	5C63651043	RLCS5C640CY650981	Đen Đỏ	600.000
374	77L1-519.99	AIR BLADE	HONDA	JF46E6025422	RLHJF4618EZ100103	Đen	700.000
375	Không biển số	50	Không rõ	KHÔNG RÕ	RPEKCB3PEHA308986	Đen	600.000
376	35F9-3251	C100	HAVICO	VLFKV1P50FMG33F401225	VKVDCG043HG101225	Nâu	600.000
377	81HE-0227	50	DAELIMI	VZS139FMB045039	RL1DCB4L1AA045039	Đen Vàng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
378	29P3-1627	SMASH FD 110XCD	SUZUKI	E432VN105021	RLSBE49L000105021	Xanh	600.000
379	77L1-589.25	SIRIUS	YAMAHA	5C6H155116	RLCS5C6H0FY155116	Đen Xanh	600.000
380	77AA-005.20	IKD	DAELIM	VZS139FMB089390	RR6DCBAUMET089390	Đỏ	600.000
381	77L1-093.63	VVB	SHARK	VMVVBAD005337	RLGBA12AD9D005337	Nâu	600.000
382	77G1-690.30	SIRIUS	YAMAHA	E32VE023393	RLCUE3740KY010793	Xám Đen	600.000
383	77S4-3176	C110	WARE	FMH01200242	0021X017342	Xanh	600.000
384	77F9-0537	C110	WAYTHAI	FMH01664399	11020010277	Xanh	600.000
385	77M1-4029	C100	HONDA		08062T422499	Xanh	600.000
386	77X7-3991	C100	SUFAT	50FMG513991	J5A513991	Xanh	600.000
387	77Y1-6285	TAURUS	YAMAHA	16S1052581	RLCS16S109Y052572	Nâu Bạc	600.000
388	77L1-148.21	JD	STREAM	PR11020020103	VFYBCH013FY000103	Xanh	600.000
389	77D1-008.76	110	CITICUP	VHLEFM152FMHV00324732	RMNDCH6MN9H024732	Đỏ Đen	600.000
390	59SA-018.06	ELEGANT	SYM	VMSE1AH015241	RLGSC05MHEH015241	Đỏ Trắng Đen	600.000
391	77AA-064.95	SIRUS FX	VIET THAI	VHL139FMBVTM001194	RMNSCBMNP001194	Đen	600.000
392	77S8-6858	C110	SAVI	FMH00000842	12NT000842	Xanh	600.000
393	77F1-002.88	HAYATE	SUZUKI	F4A5180616	RLSCF4EH0A0116656	Nâu Vàng Đen	600.000
394	77X1-1302	C110	GANASSI	FMHV201827	N6H001827	Bạc Đen	600.000
395	77H1-298.86	FUTURE FI	HONDA	JC76E0046901	RLHJC7611GZ31056	Đen Xám	600.000
396	77M5-3526	C100	AMA	100E9001186	100F9001186	Đen	600.000
397	77F3-6318	C110	SUZUKI	VN123009	VN123009	Xanh	600.000
398	30F7-6094	WAVE RS KVRP	HONDA	0534853	511483	Đỏ Đen Bạc	600.000
399	77L2-123.35	AIR BLADE	HONDA	JF63E2534906	RLHJF6314KZ025735	Bạc Đen Trắng	700.000
400	77X5-8698	SIRIUS	YAMAHA	5C63028422	RLCS5C6307Y028422	Đen Bạc	600.000
401	77L1-924.32	BLADE	HONDA	JA36E0652309	RLHJA3658GY135437	Đen Vàng Đồng	600.000
402	77L1-010.93	HAYATE		F4A5180111	RLSCF4EH0A0116151	Nâu Vàng Đen	600.000
403	77Y3-7346	C110	FERROLI	52FMH041864	UM8XN41864	Xanh	600.000
404	77X8-3919	C110	SUZUKI	E455133820	DJ080133820	Đen	600.000
405	77L1-764.22	SIRIUS	YAMAHA	E3T6E225479	RLCUE1710HY153271	Đen Xanh	600.000
406	77AA-022.36	VT SIRIUS E3	VIET THAI	VHL139FMBVT3205632	RMNSCBRN4JH005632	Đen Đỏ	600.000
407	77M2-0815	C100	DEAHAN	1001033086	12M022586	Xanh	600.000
408	77Y4-4966	C125	ATTILA	VT3DD001799	MDAD001799	Đỏ Xám	600.000
409	77Y3-0401	C125	ATTILA	VTFBD009294	ND9D009294	Đen	600.000
410	60Z7-7881	SB8	BOSS	VM5B8AH027346	RLGSB10AHAH027346	Nâu	600.000
411	77F7-2067	C100-2	HUANGHE	150FM00037666	LXDXCGL0XY6033767	Nâu	600.000
412	77F9-5284	C110	SUBEST	IP53FMH10057491	LWGXCGL10057491	Đỏ	600.000
413	77S7-6362	II	HAESUN	HA100E0004344	VFCPCG0A51F004344	Nâu	600.000
414	77G1-043.08	ENJOY	SYM	VMKADAD115523	RLGAU12ADBD115523	Xanh	600.000
415	77F4-9314	C100	HONDA	JAO2E0045830	YY045820	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
416	77L1-430.41	SIRIUS	YAMAHA	5C6H024076	RLCS5C6H0DY024075	Vàng Đen	600.000
417	77S1-4287	C100	QUICK	FMG00016410	Y1006410	Nâu	600.000
418	69R1-7632	SIRIUS	YAMAHA	5C63401281	RLCS5C630AY401225	Đen Đỏ	600.000
419	77Y2-5833	C110	HONDA	JC43E5529360	328AY076066	Đỏ Đen Bạc	600.000
420	77X1-2376	C110	QUNIMEX	FMH005330	G6H5330	Xanh Đen	600.000
421	77M1-028.82	SIRIUS	YAMAHA	5C6J057941	RLCS5C6J0EY057926	Đỏ Đen	600.000
422	52M9-1125	TD110WLF	WESTN_CAP	1P53FMH10463457	VTWWPCHOA32W006746	Xanh	600.000
423	77L1-221.70	ATTILA	SYM	VMVUACD005463	RLGKAHCDCD005463	Đỏ	600.000
424	77Y3-7367	AIRBLAD	HONDA	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Đỏ	700.000
425	77L1-085.55	NOUVO	YAMAHA	5P11375677	RLCN5P110BY375668	Trắng Đen	600.000
426	77X1-4718	C125	CYGNUSZ	QMI207301197	4X7A301402	Đen	600.000
427	77AA-002.02	CANDY HI50	KYMCO	RRMKA139B001338	RRMUUCB2RMCA001338	Đỏ Đen Xám	600.000
428	81G1-120.15	SIRIUS	YAMAHA	5C6K188875	RLCS5C6K0FY188864	Đen Trắng	600.000
429	77M8-1601	110	WAIT	VPF1P52FMH340014241	VPDBCH034PD414241	Xanh	600.000
430	77X9-8344	C100	HONDA	HC12E1245469	2109Y045430	Đỏ Đen	600.000
431	47L8-2223	3S31	YAMAHA	3S31095155	RLCJ3S3106Y095155	Xám Bạc	600.000
432	77F6-8244	C110	SPRING	IP50FMH00389899	LWGXCCHL08Y1029380	Xanh	600.000
433	77L1-377.49	SIRIUS	YAMAHA	1FC1019982	RLCSI1FC10DY019971	Đen Vàng	600.000
434	77L1-431.41	WAVE	HONDA	HC09E0526699	RLHHC09093Y526582	Xanh	600.000
435	77H9-1581	SIRIUS	YAMAHA	5C62024597	RLCS5C6207Y024597	Đỏ Đen Bạc	600.000
436	77L1-526.91	ATTILA	SYM	VMVT3BD030286	RLGKA12DDAD030286	Đen Xanh	600.000
437	77S7-7928	100-4	JIULONG	VTMZS150FMG200006801	VTMPCG0012T010713	Nâu	600.000
438	77L1-714.32	SIRIUS	YAMAHA	5C62066456	RLCS5C6207Y066456	Đỏ Đen	600.000
439	43U1-0478	TAURUS	YAMAHA	16S2063163	RLCS16S209Y063162	Bạc Đen	600.000
440	77L1-403.40	SIRIUS	YAMAHA	5C6J013417	RLCS5C6J0DY013405	Xanh Bạc	600.000
441	Không biển số	C100	WORLD	G3D4E642357	KHÔNG RÕ	Xanh - đen	600.000
442	77M2-3314	C100	DAMSAN	FMG00005564	I3HH005564	Đỏ	600.000
443	77N5-4501	WAVE S	HONDA	JC43E1630247	RLHJC4318BY084564	Đỏ Xám Đen	600.000
444	77F6-1466	C110	SPRING	150FMH00383562	LWGXCHL02Y1029330	Xanh	600.000
445	77X6-6852	C125	ATTILA	VTFAD000127	MD9D000127	Đen	600.000
446	77L2-266.20	SIRIUS	YAMAHA	5C64675261	RLCS5C640BY675267	Trắng Nâu	600.000
447	52T6-5167	MIO CLASSICO	YAMAHA	4D11003704	RLCM4D1106Y003704	Đen Trắng	600.000
448	77S4-0075	C110	WORLD	FMH10414036	00010414036	Xanh	600.000
449	77X7-2429	C110	LINDA LIFAN	FMH320278910	22VT013989	Đen Xám	600.000
450	77L1-451.14	ELEGANT	SYM	VMSACDH012854	VMSACDH012854	Xanh Bạc Đen	600.000
451	77L1-552.12	SIRIUS	YAMAHA	5C62060944	RLCS5C6207Y060944	Đen Bạc Đỏ	600.000
452	81K5-1231	VAE	NEWMOTOSTAR	VMVAEAD501151	RLGMB11HDD6D501151	Xanh	600.000
453	77Y4-1183	C113	YAMAHA	31C3025351	C30AY025356	Đen Trắng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
454	77L1-777.15	VICTORIA	ATTILA	VMV73AD025001	RLGKA12CDAD025001	Xám Đen	600.000
455	77H5-3915	C135	YAMAHA	1S92003786	9206Y003786	Đỏ Đen	600.000
456	77L1-552.71	VISION	HONDA	JF58E0131880	RLHJF5802EY131783	Trắng	600.000
457	77S1-8162	C100	MINGXING	FMG310193366	0A3YF015935	Nâu	600.000
458	77X5-3026	C110	YAMAHA	5C61164636	6107Y164636	Bạc Đen	600.000
459	77L1-091.24	SIRIUS	YAMAHA	5C64521091	RLCS5C640BY521086	Trắng Nâu	600.000
460	77M1-5993	C102	YAMAHA	5SD150677	5SD150677	Đỏ	600.000
461	98E1-115.26	SIRIUS	YAMAHA	5C64904036	RLCS5C640CY904031	Đen Đỏ	600.000
462	92H6-6746	JUPITER	YAMAHA	31C3010747	RLCJ31C30AY010746	Đỏ Đen	600.000
463	77L1-897.34	JUPITER	YAMAHA	5SD122307	5SD122307	Xanh	600.000
464	77L1-913.84	BLADE	HONDA	JA36E0616687	RLHJA3650GY121547	Xanh Đen	600.000
465	81G1-234.09	SIRIUS	YAMAHA	5C62062429	RLCS5C6207Y062429	Đỏ Đen	600.000
466	59H1-569.54	JUPITER	YAMAHA	31C3005163	RLCJ31C30AY005165	Đen Trắng	600.000
467	77Y1-3046	C110	QUICK	PR11020023996	VFYBCH013FY001910	Xanh	600.000
468	77M8-5741	110	WAIT	VPE1P52FMH340008964	VPDBCH034PD408964	Xanh	600.000
469	77X5-7073	C110	YAMAHA	22S2000255	07Y000255	Vàng Đen	600.000
470	77X1-4305	C110	AILES	A7AH001694	H7H001694	Đen Xám	600.000
471	77M2-7602	C110	DAZE	FMH320321568	22SA010776	Xanh	600.000
472	77S5-3933	100A	VECTAR	1P50FMG310496402	VNSPCG0011S120650	Đen	600.000
473	77F1-0649	C100	HONDA	0133220	0133220	Tím	600.000
474	77L2-300.09	AIR BLADE	HONDA	JF27E0491148	RLHJF1800AY474210	Đen Bạc	700.000
475	77X6-4402	C110	HUNDAX	52FMH370109601	UM8A109601	Đỏ Xám	600.000
476	64F4-6582	C100	DAMSEL	LCE100C00506373	L1CXCGLN5Y1004873	Nâu	600.000
477	77H5-7506	C110	KRISS	FMH35L230752	N5H000752	Đỏ Đen	600.000
478	77X1-1486	C110	PSMOTO	FMH001359	7XE01359	Đỏ Đen	600.000
479	77F5-7847	C100	HADOSIVA	CT100E1912894	100DYC829831	Nâu	600.000
480	77L1-508.73	HAYATE	SUZUKI	F4A5135389	RLSCF4EF080102149	Đen	600.000
481	Không biển số	C100	ZONOX	5C62033555	RLCS5C6207Y033555	Nâu	600.000
482	77L1-584.96	SIRIUS	YAMAHA	5C6H156226	RLCS5C6H0FY156212	Đỏ Đen	600.000
483	77X8-9457	C125	ATTILA	T8AD001635	D8D001635	Đen	600.000
484	77H7-5194	100	HONDA	HC09E6207887	RLHHC09036Y207957	Tím Đen	600.000
485	77Y2-5905	C132	YAMAHA	5P11126797	1109Y126796	Đỏ Đen Xám	600.000
486	77X4-3569	C110	ZONOX	FMHZ002588	71L02588	Đen Xám	600.000
487	77Y3-2443	C125	EXCEL	VS3BD000569	AM9D000569	Bạc Đen	600.000
488	77H7-7538	125	ATTILA	VM9BED010163	RLGH125GD6D010163	Đen	600.000
489	77H8-8834	110	HONDA	WH150MH06L01751	LWBTDH10661006165	Tím	600.000
490	77H3-2104	SMASH	SUZUKI	E432VN192383	RLSBE49L050192383	Xanh	600.000
491	60F1-251.55	WAVE S	HONDA	HC12E1559458	RLHHHC12089Y526534	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
492	77N1-025.79	VT4	ATTILA VICTORIA	VMVT3BD019827	RLGKA12DD9D019827	Trắng Xám	600.000
493	77L1-711.67	HAYATE	SUZUKI	F4A5136270	RLSCF4EE080133750	Xanh	600.000
494	77Y1-2935	LEAD	HONDA	JF24E0094573	RLHJF24029Y080490	Đen	600.000
495	77M2-1481	C110	MAJESTY	FMH089158	22TT089158	Đỏ	600.000
496	77X4-7889	C110	YAMAHA	5B92021974	07Y021974	Bạc Đen	600.000
497	77S9-9791	C100	HALONG	FMG32119781	22H009931	Nâu	600.000
498	77F1-284.10	I10	SOEM	VTT08JL1P52FMH014144	RRKWCH0UM7XS14144	Bạc Đen	600.000
499	35B1-639.96	HAYATE	SUZUKI	F4A5155494	RLSCF4EF090108094	Đen	600.000
500	77L1-175.30	AIR BLADE	HONDA	JF27E1244775	RLHJF270XBY387116	Đỏ Đen	700.000
501	77X4-9599	C100	MIKADO	FMGN007439	7XP07439	Đen	600.000
502	77L1-891.91	C110	IMOTO	VDGZS152FMHMT00006636	RNDWCH1ND61D06636	Xám Đen	600.000
503	34F9-8001	I10	DARLING	FMH02079837	110010001867	Xanh	600.000
504	77S3-5498	C100	AMA	FMG01050995	10001050995	Nâu	600.000
505	77H7-8054	I25	ATTILA	VMM9BED010171	RLGH125GD6D010171	Đen	600.000
506	77L1-311.89	02	LIFAN	IP50FMH10438575	CA100000912	Nâu	600.000
507	77L1-357.91	ELEGANT	SYM	VMSACEH023503	RLGSC10MHDH023503	Xanh Bạc	600.000
508	77X9-8123	C113	YAMAHA	16S1007975	S108Y007974	Bạc Đen	600.000
509	77H7-6543	I10	SUKONY	VLF1P52FMH350162353	RPRWCH6PR6A001353	Bạc Xanh	600.000
510	49T9-3210	100.0	VECTAR	VVNZS150FMG021919	VVNPCG012VN021919	Đen	600.000
511	77AA-047.81	ELEGANT 50	SYM	VMSE1ED114467	RLGSC05DMMD114467	Xanh Đen	600.000
512	77Y1-2728	JUPITER	YAMAHA	5B96066301	RLCJ5B9609Y066293	Bạc Đen	600.000
513	77L1-116.44	I10E	POLISH	VTTJL1P52FMH3103248	RRKWCH5UMAX103248	Đỏ Đen	600.000
514	77AA-019.85	VISAR 50	KYMCO	RPYKB10KA000009	RPYVCB1GWA000009	Đen	600.000
515	77S2-7923	C100	QUICKNEW WAVE	FMG310224211	CHL10224211	Đen	600.000
516	77H7-3077	JUPITER	YAMAHA	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xanh	600.000
517	77L1-566.98	IMPULSE	SUZUKI	F4F3106565	RLSCF4EY1F0106508	Đỏ Bạc	600.000
518	77X9-8204	C125	ATTILA	VT3AD005339	CD9D005339	Đen Xám	600.000
519	77H8-8710	I10	ARROW	TLVT150FMH005045	RRTVCH7CX61004841	Đen	600.000
520	77L1-826.47	AIRBLADE	HONDA	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Đen	700.000
521	77X5-1952	C110	YAMAHA	5B96000232	07Y000232	Trắng Đen	600.000
522	Không biển số	AIRBLADE	HONDA	KHÔNG RỖ	RLHJA368SMY021367	Đen	700.000
523	77L1-080.15	WAVE	HONDA	JC43E1784500	RLHJC4319BY214402	Đen Xám	600.000
524	81T3-4487	I10	EVERY	VDGZS152FMHE006637	RNDWCH0ND71D06637	Xanh	600.000
525	77S7-2944	DY100D	DAYANG	DY150FMG80300408	LATXCGLY91A300408	Nâu	600.000
526	77S4-6224	C100	WORLD	FMG310741536	G4C10741536	Nâu	600.000
527	77E1-082.95	SIRIUS	YAMAHA	5C64069843	RLCS5C640CY698232	Đỏ Đen	600.000
528	77L1-052.57	KF11 SH150	HONDA	KF08E5006886KTGE1	RLHKF110XAY006788	Đen Xám	600.000
529	77L1-385.23	ELEGANT	SYM	VMSACEH025612	RLGSC10MHDH025612	Đen Bạc	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
530	77Y1-1163	HAYATE	SUZUKI	F4A5146404	RLSCF4EF090105244	Đen	600.000
531	77S5-9303	110-2A	LEXIM	IP50FMH10445163	LHDLXCG20X0231640	Đen	600.000
532	77Y3-5945	C110	HDMALAI	52FMH007232	UMAXXP07232	Đen	600.000
533	77H6-2833	C110	JAMOTO	FMH00000418	D5A000418	Đỏ Đen	600.000
534	77S4-1098	C110	SUBEST	FMH10273190	11028011596	Xám	600.000
535	77L1-043.13	ATTILA	SYM	VMVT3CD004807	RLGKA12LDBD004807	Đen Xám	600.000
536	77Y1-6900	WAVE	HONDA	JC43E0634998	RLHJC431X9Y095091	Đen Xám	600.000
537	77G1-166.63	JUPITER	YAMAHA	IPB3008471	RLCJ1PB30CY008451	Trắng Xám	600.000
538	77N5-3591	SIRIUS	YAMAHA	5C63400904	RLCS5C630AY400856	Đỏ Đen	600.000
539	77Y1-3486	WAVE	HONDA	HC12E2253965	RLHHCI2368Y496703	Xanh Đen	600.000
540	77L1-448.23	SIRIUS	YAMAHA	5C6H039513	RLCS5C6H0EY039510	Đỏ Đen	600.000
541	77L1-335.63	SIRIUS	YAMAHA	5C641076740	RLCS5C641DY076732	Đen Đỏ	600.000
542	77L1-274.01	NOUVO	YAMAHA	IDB1124219	RLCNIDB10CY124205	Đen Đỏ	600.000
543	77L1-427.83	SCR	HONDA	WH150MH08G01725	LWBDDTDH10481032248	Nâu	600.000
544	51P9-2815	SSD2	HONDA	5SD201064	5SD201064	Xanh	600.000
545	77F1-066.19	ATTILA VIC	SYM	T3CD004845	RLGKA12LDBD004845	Đỏ Đen Xám	600.000
546	77L1-209.46	SAVI	SAVI	VNT1P53FMH00000477	VNTWCH012NT000477	Xanh	600.000
547	77X9-7536	C110	NOMUZA	52FMH35A1D4196	PD5A0D4196	Đen	600.000
548	77Y3-0949	C110	YAMAHA	5C64170131	6409Y170127	Bạc Đen	600.000
549	77M6-5033	DY100D	DAYANG	VTRDY150FMG80326108	VMXDCG0014U326108	Nâu	600.000
550	77F9-9959	110-8	WAKEUP	LC152FMH01714952	LLCXCHLL01714952	Xanh	600.000
551	77F7-4362	C110	WELL	IP33FMHY0195856	WE110Y0870188	Xanh	600.000
552	84H1-307.80	AIR BLADE	HONDA	JF63E1800600	RLHJF6304FZ807563	Xám Đen	700.000
553	98Y5-5081	SIRIUS	YAMAHA	5C64315426	RLCS5C640AY315422	Trắng Nâu	600.000
554	52H7-5367	C100	QUICKNEW WAVE	IP50FMG310263338	LWGXCHL10263338	Nâu	600.000
555	60N1-3710	CKD110	FYMMAX	VZS152FMH050388	54S1-2025	Đỏ Đen	600.000
556	54S1-2025	VT7	ATTILA	VMM19BED501928	RLGH125GD7D501928	Đen	600.000
557	77X9-8645	C113	YAMAHA	16S2006867	S208Y006857	Đỏ Đen	600.000
558	72F1-009.92	TAURUS	YAMAHA	16S2154756	RLCS16S20BY154752	Đen	600.000
559	77X6-5599	C100	HONDA	HC12E0683654	2239Y066801	Đỏ Đen Bạc	600.000
560	77S2-9026	C100	DEAHAN	1000715036	1000715036	Đen	600.000
561	77F7-0467	C100	SAVI	150FM3074409	C100M3074409	Nâu	600.000
562	77H6-0018	110	AWARD	VTJL1P52FMHW013957	RRKWCH0UM5XA13957	Đỏ Đen	600.000
563	77H7-6199	100	HONDA	HC09E6527291	RLHHCO9056Y527202	Đỏ Đen Bạc	600.000
564	77X9-7280	C110	YAMAHA	5C64096649	6408Y096649	Đỏ Đen	600.000
565	77Y1-6395	AIR BLADE	HONDA	Không rõ	Không rõ	Đen	700.000
566	77F2-0841	C100	HONDA	0187087	0187087	Nâu	600.000
567	82B1-161.37	SCR	HONDA	WH15MH07J04377	LWBTDH10071034707	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
568	77L1-012.10	SIRIUS	YAMAHA	5C63417995	RLCS5C630AY417945	Đen Đỏ	600.000
569	77S1-0593	C110	MERITUS	FMHY0578493	110A00001261	Ghi	600.000
570	77S8-0557	C100	DEAHAN	1001013254	0012M001254	Nâu	600.000
571	77L1-961.42	SIRIUS	YAMAHA	E3T6E357824	RLCUE1710JY244176	Bạc Xám Xanh	600.000
572	82K6-5618	110	VYEM	VLFIP52FMH350150866	RNKWCHICX5X150866	Đen	600.000
573	77M6-8977	110	NAORI	VUMHTYG150FMH4C401615	VHTDCH0S4UM001588	Xanh	600.000
574	85R2-8002	C110F	VINA H.MINH	IP53FMH10060011	VH110201001181	Xanh	600.000
575	77Y2-5149	C110	HONDA	JC43E1254930	313AY041572	Đỏ Đen Xám	600.000
576	77M5-2348	A	HAESUN	HA110E0001370	VFCWCH022FC001370	Xanh	600.000
577	77F5-7856	C110	DRUM	HD1P53FMHY0094949	DU110L13XCHOA9YA000179	Xanh	600.000
578	77X6-9598	C110	HONDA	JF24E0063619	24079Y055780	Đỏ Đen	600.000
579	77H5-3032	C110	AWARD	FMHW012081	5XA12081	Đỏ	600.000
580	77F2-7334	C100	CITI	CT100E1644979	CT100DCT680465	Nâu	600.000
581	77M9-6480	C110	YAMAHA	5VT175241	05Y075241	Xanh	600.000
582	77X3-9540	SIRIUS	YAMAHA	5C64377702	RLCS5C640AY377700	Đỏ Đen	600.000
583	81AT-004.26	50SI	ESPERO	VDEJQ139FMB005732	RPEKCB2PEFA005732	Đỏ Đen	600.000
584	77Y1-1457	CANDY	KYMCO	RRMKK22SE000299	RRMUJCH2RM8A000299	Đen	600.000
585	51S8-3613	NOUVO	YAMAHA	2B5203167	RLCN2B5204Y003167	Xanh Xám Bạc	600.000
586	77H3-1816	110	HANDLE	VFPD1P52FMH35A1P1326	RPDWCH7PD5AOP1326	Đen	600.000
587	52H4-9978	WG110	WANGGUAN	IP52FMH299074301	LWGXCCHLO0X1004294	Xanh	600.000
588	77X6-4626	C100	HONDA	HC12E2146632	2358Y630455	Đỏ Đen	600.000
589	77M9-7020	C110	DAMSAN	FMH00109395	94UM109395	Xanh	600.000
590	77L1-212.42	ELEGANT	SYM	VMSACEH011953	RLGSC10MHCH011953	Đen Bạc	600.000
591	77L1-972.01	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E514352	RLCUE3220JY104655	Đỏ Đen	600.000
592	77X2-4742	C110	HONDA	50MH07M00266	105710501650	Xanh	600.000
593	77L1-499.17	C125	ATTILA	VMVT3AD005991	RLGKA12CD9D005991	Đen Xám	600.000
594	75F1-270.38	AIRBLADE	HONDA	JF46E5041254	RLHJF4610EY341210	Trắng Xám	700.000
595	16K9-7934	110	NAKASEI	VTTJLIP52FMHB007470	VTTDCH014TT007470	Đỏ	600.000
596	79K2-4181	LF1102	LIFAN	IP53FMH10022159	LF3XCH2041A029287	Xanh	600.000
597	77F1-004.12	SIRIUS	YAMAHA	5C63432387	RLCS5C630BY432334	Đỏ Đen	600.000
598	77M5-1402	A	HAMCO	HA110E0001303	VFCWCH022FC001303	Xanh	600.000
599	77F5-8747	C110	WAKEUP	00043678	CHL00062078	Xanh	600.000
600	77L1-305.62	C100	DAELIM	CT100E1904031	100DYC823955	Tim	600.000
601	51U9-0435	C100	HONDA	HA08E0025943	RLHHA08041Y025927	Nâu	600.000
602	77M2-3866	C110	MAJESTY	FMH078388	22TT078388	Xanh	600.000
603	77S3-6127	C110	WELL	FMH02083271	11H002551	Ghi	600.000
604	33L7-2889	JUPITER SSD2	YAMAHA	5SD216390	5SD216390	Đỏ	600.000
605	43X2-2071	100	QUICK	20025462	002218	Nâu	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
606	77H7-0544	C110	FURIOUS	FMH350106835	Y5A000459	Đen	600.000
607	77X7-1085	JUPITER	YAMAHA	5B96006053	RLCJ5B9607Y006053	Trắng Đen	600.000
608	77F4-3364	C100	AMA	CT100E1784098	100DXC766264	Nâu	600.000
609	77X5-9569	C110	NEOMOTO	FMH36AB01331	PD6AB01331	Đen Bạc	600.000
610	77L2-026.01	DREAM	HONDA	C100MNE0059514	C100MN0059514	Đen	600.000
611	77S5-0375	WAVE ALPHA	HONDA	HC08E0011781	RLHHC080X2Y011784	Xanh	600.000
612	77H6-8331	C100	HONDA		09096Y236363	Bạc Đen	600.000
613	77N5-1665	X110	SINOSTAR	VLF1P52FMH370100978	RL8WCH6HY71000978	Đen	600.000
614	54S1-2243	NOUVO	HONDA	22S2013817	RLCN22S208Y013817	Đen Xám Bạc	600.000
615	77F5-3389	C110	XIONGSHI	FM00345961	300000761	Đỏ	600.000
616	77L1-534.44	BLADE	HONDA	JA36E0065546	RLHJF3603EY006748	Đen Xám	600.000
617	77F7-4669	XS 100-4	XIONGSHI	LC150FMGFMG00631420	XS100600003506	Nâu	600.000
618	77L1-537.92	SIRIUS	YAMAHA	1FC5013665	RLCS1FC50EY013654	Đen Xám	600.000
619	77Y1-1785	SIRIUS	YAMAHA	5C64136555	RLCS5C6409Y136549	Bạc Đen	600.000
620	77X6-5106	C113	YAMAHA	16S2032412	S208Y032412	Đỏ Đen	600.000
621	77H3-2629	110	JAMOTO	VLFPD1P52FMH35A1A1221	RPDWCH3PD5A0A1221	Xanh	600.000
622	77L1-711.74	VISION	HONDA	JF66E0606421	RLHJF5815GY606337	Đen	600.000
623	77H4-3189	C110	YAMAHA	3S31000823	05Y000823	Đỏ	600.000
624	77Y3-8484	C132	YAMAHA	5P11225030	110AY225039	Đỏ Đen	600.000
625	77H9-3757	125	ATTLA	VM9BED020682	RLGH125GD7D020682	Bạc	600.000
626	77H5-2392	C100	BOSS	ESE1912638	D6H912638	Nâu	600.000
627	49P2-4028	AIR BLADE	HONDA	JF18E5325376	RLHJF18048Y719472	Xanh Đen	700.000
628	77S6-5646	C110HLD1	WELCOME	1P50FMH20020462	WC110201006052	Xanh	600.000
629	98H3-1607	100	DRIN	LC150FMG02019495	LC150FMG02019495	Nâu	600.000
630	77H1-3102	C110	WAIT	FMH340025322	34PD425322	Xanh	600.000
631	77F1-217.62	VDB	ANGEL	VMVDA BH003046	RLGMC11HH9H003046	Đỏ Xám	600.000
632	77H1-4025	C110	FASHION	FMH00033046	64TL009129	Trắng Đen	600.000
633	54X4-9188	WAVE ALPHA	HONDA	HC12E1260586	HC12139Y060553	Đen	600.000
634	77L1-718.80	BLADE	HONDA	JA36E0281511	RLHJA3626EY151932	Đen Đỏ	600.000
635	77L1-230.70	SIRIUS	YAMAHA	5C64859430	RLCS5C640CY859424	Đỏ Đen	600.000
636	77H6-2068	SIRIUS	YAMAHA	3S31054906	RLCS3S3106Y054906	Đỏ	600.000
637	76B1-257.01	VIVA	SUZUKI	AEP2212586	RLSBF4611E0103509	Đen Đỏ	600.000
638	77L1-319.99	TARANIS	HONDA	WH150QMH212A00568	LWBTC H504C1000521	Trắng Đen	600.000
639	38F2-2991		DREAM	8159641	8159641	Nâu	600.000
640	77F4-8261	C110	HONDA	110MTE0010234	110MT0010234	Đỏ	600.000
641	77F8-9751	C110	WELL	1P53FMHY0194943	WE110Y0870953	Nâu	600.000
642	77Y4-0106	SIRIUS	YAMAHA	5C64323042	RLCS5C640AY323044	Đỏ Đen	600.000
643	77L1-346.90	MIO ULTIMO	YAMAHA	23B1002525	RLCM23B108Y002525	Đen Bạc	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
644	77X9-5081	C110	WARY	52FMHWR005831	ND81X05831	Đen	600.000
645	77X5-0620	C110	SOEM	FMH013662	7XS13662	Xanh Bạc	600.000
646	86H6-8703	110	SUKITA	VTT08JL1P52FMH006770	RRKWCH0UM6XS06770	Tím Đen	600.000
647	78F8-4257	110	FASTER	152FMH01307999	GXCHL01307596	Xanh	600.000
648	77FA-2424	C50	HONDA	C50E8632998	C508632960	Xanh	600.000
649	77S4-9334	C110	SUBEST	FMH10332276	11020012240	Xanh	600.000
650	77Y3-1572	C113	YAMAHA	16S2135058	20AY135058	Đen	600.000
651	81FD-1959	C50	HALIM	CT50008050	23HM007850	Xanh	600.000
652	77X1-4010	C110	SUNLUX	FMH007968	G7H007968	Xanh	600.000
653	59K1-567.20	AIRBLADE	HONDA	JF46E4152896	RLHJF4601DY566872	Đỏ Đen Trắng	700.000
654	81F4-7017	C105	YIHAO	SHU002240	SHU002240	Xanh	600.000
655	77L1-442.64	VT1	ATTILA	VMM9BED020727	RLGH125GD7D020727	Bạc	600.000
656	77L1-109.72	AIR BLADE	HONDA	JF27E0927222	RLHJF2702BY815034	Trắng Đỏ Đen	700.000
657	77Y1-6387	C125	ATTILA	VMVT3AD019558	RLGKA12CD9D019558	Đỏ Đen Xám	600.000
658	77F4-5358	C110		Y0013179	Y1000587	Xanh	600.000
659	77L1-665.83	SIRIUS	YAMAHA	5C6J190864	RLCS5C6J0GY190861	Đen Xanh	600.000
660	77L2-328.15	AIR BLADE	HONDA	JF94E0472397	RLHJF6336NZ126197	Xanh Đen	700.000
661	77Y4-2038	C110	HUNDACPI	52FMH012852	HY9A012852	Đen Đỏ	600.000
662	77H3-6047	SUNNY 125	DEAHAN	VDMJD1250006084	VDMFCJ015DM003084	Đen	600.000
663	77F6-2179	C110	WELL	HD1P53FMHY0073253	WE110SY0570369	Đỏ	600.000
664	77M3-2939	C110	MAJESTY	FMH014059	022TT014059	Xanh	600.000
665	15AA-079.08	50	KITAFU	VDEJQ139FMB5903413	RPEKCB9PEJA903413	Đỏ Đen	600.000
666	78U1-6871	110E		52FMH014509	1UMAXT14509	Đen	600.000
667	77S8-4901	C100	HONLEI	FMG310740521	YAA10740521	Nâu	600.000
668	38X1-9617	SIRIUS	YAMAHA	5C63392477	RLCS5C630AY392426	Xám Bạc	600.000
669	77M8-6134	MIO MAXIMO	YAMAHA	5WP308437	RLCM5WP305Y008437	Đen	600.000
670	77Y1-7315	TAURUS	YAMAHA	16S1055731	RLCS16S109Y055730	Đỏ Đen	600.000
671	81T3-8146	LEAD	HONDA	JF24E0031083	RLHJF24009Y027206	Bạc Đen	600.000
672	64C1-107.22	110E	AMGIO	TT21JL1P52FMH010563	RRKWCH1UMAXD10563	Đen Xám	600.000
673	77F9-3512	C100	WELL	Y0345295	10000008287	Nâu	600.000
674	79N9-0244	110	ZALUKA	VTTJL1P52FMH1000050	RRKWCH2UM5X000050	Đen	600.000
675	77Y1-0641	C125	ATTILA	VMVT3AD013503	RLGKA12CD9D013503	Đỏ Xám	600.000
676	77F5-6414	C100	STREAM	CT100E1827492	100DYC827437	Nâu	600.000
677	77Y4-1196	C111	JOYRIDE	VWADD001886	DDAD001886	Đỏ Đen Trắng	600.000
678	86H4-2014	WAVE	HONDA	HC09E6107058	RLHHC09046Y107088	Xanh Đen	600.000
679	77L1-214.11	VISION	HONDA	JF33E0154429	RLHJF02CY154389	Trắng	600.000
680	77M4-3864	DY100-1	DAYANG	VTRDY150FMG80124516	VMXLCG0033U124516	Xanh	600.000
681	36H7-2231	VIVA	SUZUKI	E418VNI34949	BE42FVN134949	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
682	43C1-636.31	VT9	ATTILA VICTORIA	VMV78BD002955	RLGH125KD8D002955	Trắng	600.000
683	77L1-061.04	SIRIUS	YAMAHA	5C63481877	RLCS5C630BY481826	Đỏ Đen	600.000
684	77C1-086.58	ENJOY	SYM	ADAD104061	ADAD104061	Đỏ Đen	600.000
685	77M8-5051	CK110	KIMPO	VUMCRYG150FMH4G201253	VCRBCH074CR201253	Xanh	600.000
686	77L1-185.19	AIR BLADE	HONDA	JF27E1336192	RLHJF2700BY326082	Đen Xám	700.000
687	77M9-5318	C100	STREAM	10020021075	32FY001075	Nâu	600.000
688	77H8-1923	SIRIUS	YAMAHA	5C61009842	RLCS5C6106Y009842	Xanh	600.000
689	79H2-1593	AIRBLADEKCG(C)	HONDA	JF18E5229494	RLHJF18058Y627433	Đỏ Đen	700.000
690	77Y2-1885	WAVE	HONDA	HC12E2502930	RLHHC1203AY002969	Bạc Đen	600.000
691	77F1-3701	C100	HONDA	0362229	0362229	Nâu	600.000
692	77D1-005.60	JUPITER	YAMAHA	31C3017249	RLCJ31C30AY017295	Vàng Đen	600.000
693	77Y1-7137	CLICK	HONDA	JF18E0153344	RLHJF18038Y067251	Trắng Đen	600.000
694	77F3-6263	C110	HONDA	110ME0030792	110M0030792	Xanh	600.000
695	77G1-228.92	AIR BLADE	HONDA	JF46E4310511	RLHJF4606DY386495	Đen Ghi Vàng	700.000
696	77H7-2433	C125	ATTILA	9BAD042744	CD6D042744	Trắng	600.000
697	77H1-5482	C110	TIRANA	FMH00119584	M4H119584	Xanh	600.000
698	77N5-0124	C110	PSXIM	VLF1P50FMH180083568	RMVWCHSMV71083568	Bạc Vàng Đen	600.000
699	77X8-8488	C110	PSMOTO	52FMH015397	2UM7XE15397	Đen	600.000
700	79K5-3223	110	WAKEUP	IP52FMH310226804	VCRPCH0031R202558	Xanh	600.000
701	77S4-0799	C102	YAMAHA	5SD104629	5SD104629	Đỏ	600.000
702	77L1-093.06	AIR BLADE FI	HONDA	JF27E0823328	RLHJF2701BY756137	Trắng Đỏ Đen	700.000
703	77H7-1888	110	QUICK	PR11020021380	VFYBCH013FY000584	Đỏ Đen	600.000
704	77N4-0170	C110	YAMAHA	5B96024753	RLCJ5B9608Y024753	Đỏ Đen	600.000
705	77H6-3817	C100	HONLEI	FMG320228793	12AV006133	Đen	600.000
706	77H9-1863	110	LINDA LIFEAN	IP52FMH320276626	VVTPCH022VT011762	Bạc Đen	600.000
707	82B1-440.04	DREAM	HONDA	C100ME0107980	C100M0107980	Nâu	600.000
708	77X7-3878	C125	ATTILA	M9BED063160	D8D063160	Đen	600.000
709	77S7-6759	VIVA FD 110CRX	SUZUKI	E419VN114824	BE44FVN114824	Xanh	600.000
710	77H7-2939	125	ATTILA	VMM9BED001062	RLGH125GD6D001062	Đen	600.000
711	77AA-005.80	EX50	SYMEX50	VZS139FMB526590	RR6DCB5UMET526590	Vàng	600.000
712	77L1-073.14	110	ETS	VTT48JL1P52FMH009447	RRKWCH2UMAXS09447	Đen	600.000
713	77X5-6312	C110	YAMAHA	5B95010819	9507Y010819	Đen Xám Bạc	600.000
714	59D1-750.86	WAVE S	HONDA	JC52E1222339	RLHJC5266DY069664	Đỏ Đen	600.000
715	77S9-6336	C110	LISOHAKA	FMH00007095	022LK007095	Xanh	600.000
716	77L1-449.60	CLICK	HONDA	JF18E0235523	RLHJF9AY782718	Đỏ Đen	600.000
717	77H1-059.07	SIRIUS	YAMAHA	5C64726314	RLCS5C640CY726312	Đỏ Đen	600.000
718	79H4-1159	VVB	SHARK	VMVTBAD004220	RLGB12AD9D004220	Nâu	600.000
719	77X4-1439	C110	SUZUKI	E455101551	060101551	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
720	55K2-248.22			Không rõ	Không rõ		600.000
721	77M7-5712	110N	WANA	VLFCR1P52FMH33A004656	VCRBCH014CR004656	Đỏ	600.000
722	77L1-032.44	110C	CITI@	RPKFM1P52FMH00011210	RPKDCH2PKAH001210	Đỏ Đen	600.000
723	28S3-7867	110		VZS152FMH223455	RLPWCH1HY7B000455	Xanh	600.000
724	77F5-8581	C110	XIONGSHI	YO163244	300001869	Xanh Đen	600.000
725	77L2-091.45	AIR BLADE	HONDA	JF63E2591936	RLHJF6323KZ160858	Đen Đỏ	700.000
726	77L1-017.07	NOUVO	YAMAHA	5P11289079	RLCN5P110AY289072	Trắng Đen	600.000
727	77X7-0241	C125	ATTILA	M9BED063520	GD8D063520	Đen	600.000
728	77L1-818.65	C110	HONDA	HAO5E0162213	RLHHA060XWY162123	Nâu	600.000
729	77M3-3466	C100	HONDA		08043Y526805	Nâu	600.000
730	77L1-721.79	FUTURE	HONDA	JC54E3158760	RLHJC5380EZ101889	Đen	600.000
731	77L1-524.05	SIRIUS	YAMAHA	5C6J103756	RLCS5C6J0EY103756	Trắng Xanh	600.000
732	77AA-040.70	CHALYS	VIET THAI	VHL139FMBVT6101926	RMNACBYN4LH001926	Đen	600.000
733	30Z3-3519	SIRIUS	YAMAHA	5C64096752	RLCS5C6408Y096752	Trắng Xanh	600.000
734	59L2-011.59	EXCITER	YAMAHA	5P71021880	RLCESP710AY021883	Xanh Trắng	700.000
735	77Y2-7484	110E	FERVOR	VTTJL1P52FMH6012060	RRKWCHRUM9X012060	Đỏ	600.000
736	77D1-064.74	SIRIUS	YAMAHA	5C64670938	RLCS5C640BY670934	Đen Vàng	600.000
737	77S4-3011	C100	DAME	FMG310628125	XCG410628125	Nâu	600.000
738	77L1-296.28	AIR BLADE	HONDA	JF46E0011681	RLHJF4606DY011593	Đen Cam	700.000
739	43H1-048.19	ATTILA ELIZABETH	SYM	VMVTBBD062621	RLGKA12HDBD062621	Đỏ	600.000
740	77S8-9228	C100	CITI	100E1052062	100F1051845	Xanh	600.000
741	77S8-1095	C100	HALONG	FMG32086550	22H002040	Đen	600.000
742	77AA-048.23	SIRUS FCX	VIET THAI	VHL139FMBVTC301656	RMNJCBBN4MH001656	Đen	600.000
743	77M3-7234	C110	FASHION	FMH00002924	23TL002924	Xanh	600.000
744	74H4-3444	NOUVO	YAMAHA	5P11096430	RLCN5P1109Y096421	Đen Đỏ	600.000
745	77H2-9169	C110	AWARD	FMHW004258	0P5UM004258	Đỏ Đen	600.000
746	78D1-053.36	NOZZA-1DR1	YAMAHA	1DR1064440	RLCN1DR10CY064435	Đen	600.000
747	77M1-7342	C110	LIFAN	FMH20161565	22VT000974	Xanh	600.000
748	77L1-280.06	AIR BLADE	HONDA	JF27E1518669	RLHJF2700BY713201	Vàng Bạc Đen	700.000
749	77X4-4513	C110	ALISON	FMH109492	M7B109492	Đen	600.000
750	77S8-7492	C100	VECTAR	FMG007867	12VN007867	Đen	600.000
751	77X7-3084	C110	YAMAHA	5B94011013	9407Y011013	Đen Bạc	600.000
752	74F4-8512	CITI	HONDA	CT100E1067657	CT100F1067665	Đỏ	600.000
753	81B3-031.91	C100	HONDATAQ	IP50FMG310355891	DR10000001658	Nâu	600.000
754	77X1-9960	C100	HONDA		09047Y349185	Xanh Đen	600.000
755	77M7-3602	FR110-1	FANLIM	VTTJL1P52FMH005720	VTTDCH033TT005720	Ghi	600.000
756	77S2-8046	C100	METALLICSTAR	310445653	G0051S056653	Nâu	600.000
757	77E1-603.21	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E542429	RLCUE3240JY201977	Trắng Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
758	77AA-025.26	CLASSIC	VIET THAI	VHL139FMBVT4201003	RMNCCBXN4KH001003	Đen	600.000
759	77G1-052.03	WAVE S	HONDA	JCS2E4082654	RLHJC5216CY070199	Xám Bạc Đen	600.000
760	1828-1666	100	CPI	150FMG01012993	LTBXG81B112105626	Nâu	600.000
761	77X2-7128	C125	ENJOY	ADAD000580	AD8A000580	Đỏ	600.000
762	77L1-397.97	AIR BLADE	HONDA	JF46E0081610	RLHJF4600DY403436	Vàng Đen	700.000
763	77MD2-003.29	CRAZY BULL	HKBIKE	CD48V1000WH4G01809	RPNHD1DWCGL002567	Đen	300.000
764	77X5-8979	C110	JUMPETI	FMH002481	M7XD02481	Xanh	600.000
765	77M6-4221	110A1	WAZELET	VUMHAYG150FMH002035	VTKBCH014UM002363	Đỏ	600.000
766	77F1-010.61	SIRIUS	YAMAHA	5C64428718	RLCS5C640BY428717	Đỏ Đen	600.000
767	77F7-2003	C110	SPRING	LC152FMH00416230	LWGXCHL0XY1033531	Xanh	600.000
768	77M3-4838	C110	MAJESTY	FMH027786	22T1027786	Xanh	600.000
769	47D1-181.16	SIRIUS	YAMAHA	5C6K009785	RLCS5C6K0DY009778	Đỏ Đen	600.000
770	77H5-9654	C110	TALENT	FMHX009965	M5X009965	Đỏ Đen	600.000
771	77M9-4278	C110	FUSACO	FMHF400041	4UM400041	Xanh	600.000
772	78H4-0956	110	FANLIM	VTTJLP52FMH007346	VTTDCH033TT007346	Xanh	600.000
773	81G1-326.64	SIRIUS	YAMAHA	5C6K148889	RLCS5C6K0EY148985	Đỏ Đen	600.000
774	77F3-4350	C90	ANGEL	HY720313	720313	Đen	600.000
775	43Y1-0562	RSX	WAVE	HC12E2174587	RLHHC12308Y429188	Xanh Đen	600.000
776	77L1-003.61	SIRIUS	YAMAHA	5C64331066	RLCS5C640AY331060	Đen Vàng	600.000
777	77S4-8403	C110	MERTUS	110A1120016	110A1120016	Xanh	600.000
778	77L1-181.79	VSI	EXCEL	VMVSIAD013866	RLCHA15AM7D013866	Đen	600.000
779	77FC-0812	C50	SS50143791	SS50E143693	SS50143791	Đen	600.000
780	77X7-1549	C110	SYMAY	FMH7A011802	PD7A011802	Đỏ	600.000
781	78M1-3073	VT4	ATTILA VICTORIA	BD016576	9D016576	Trắng Xám	600.000
782	77H8-6525	110	LINDA LIFEAN	1P52FMH320276211	VVTPCH022VT011372	Đỏ Đen	600.000
783	77D1-159.91	SIRIUS	YAMAHA	5C6K013645	RLCS5C6K0DY013623	Đen Trắng	600.000
784	77M7-9792	C110	POMUSPACYAN	FMH003053	23VN003053	Xanh	600.000
785	77F1-213.95	WAVE RSX	HONDA	JCS2E6089526	RLHJC5257DY030976	Đen Xám	600.000
786	77L1-220.58	AIR BLADE	HONDA	JF27E1347233	RLHJF2703BY451111	Đen Đỏ	700.000
787	59S1-362.90	SIRIUS	YAMAHA	5C64630966	RLCS5C640BY631045	Trắng Nâu	600.000
788	86B4-010.63	EXCITER	YAMAHA	1S94066008	RLCE1S940AY066005	Vàng Đen	700.000
789	77M5-0029	M9T	ATTILA	VMEM9B429070	RLGH125ED4D429070	Trắng	600.000
790	77L2-329.64	AIR BLADE	HONDA	JF94E0481445	RLHJF6331NZ621357	Đen	700.000
791	77F5-3666	C100	DAYANG	150FM8017487	DY100A8017487	Xanh	600.000
792	74F2-8403	SSD	YAMAHA	SSD129608	SSD129608	Xanh	600.000
793	77X2-8009	C150	YAMAHA	5P11022698	108Y022698	Xanh Bạc	600.000
794	77F4-7767	C110	WANA	00330863	Y1070261	Xanh	600.000
795	77L1-412.07	AIR BLADE	HONDA	JF46E0126316	RLHJF4602DY106636	Đen Xám	700.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
796	43S3-2768	WAVE ALPHA	HONDA	HC09E0542137	RLHHC09023Y542588	Xanh	600.000
797	77Y4-4517	C110	WAMUS	JA08E0014004	0802BY509498	Đỏ Đen Xám	600.000
798	77L1-131.17	NOUVO	YAMAHA	SP11406167	RLCN5P110BY406164	Xanh Bạc	600.000
799	77M5-3099	WARE	HONDA	HC09E0319118	RLHHC09043Y319033	Xanh	600.000
800	77S7-3999	VT2	ATTILA VICTORIA	VMM9BFD031893	RLGH152HD7D031893	Đen	600.000
801	77F2-6437	C90	HONDA	1109152	1109164	Xanh	600.000
802	77AA-028.12	CLASSIC	VIET THAI	CHL139FMBVT4208101	RMNCCBXN4KH008101	Đen	600.000
803	77MĐ1-022.71	IMPES	VINFAST	RBNBFBBD203170155	RPXM3LHLVLE029009	Đỏ Đen	300.000
804	53S3-4026	CITI	HONDA	CT100E1025123	CT100F1025112	Xanh	600.000
805	59V1-182.73	NOUVO	YAMAHA	5P11327407	RLCN5P110BY327405	Đỏ Đen	600.000
806	77M6-9697	MX100B-U	MINGXING	VUMFCYG150FMG4L101945	VFCBCG0B4FC000945	Xanh	600.000
807	47H2-8464	C110/2000	VIEW	HD1P53FMHY0121908	VW1102070049	Xanh	600.000
808	77Y1-0750	C125	ATTILA	VMM9BED039718	RLGH125GD7D039718	Đen	600.000
809	77X4-8819	C110	JAMOTO	FMH35A1K4489	PD6AOK4489	Đen	600.000
810	77AF-044.13	SIRIUS FI-BSA2	YAMAHA	E34CE178794	RLCUE4120PY031178	Xám Đen	600.000
811	77F8-9108	C100	MINGXING	IP50FMG3Y0401494	VFCPCG0A4YF000534	Nâu	600.000
812	77H7-8074	110	FAMYLEA	RPTDS152FMH00093351	RPHWCHSXM6H093351	Trắng Đen	600.000
813	77MĐ6-046.51	M6I	XMEN DTP	HFT60V800WA3200900409	RNKYDEKUMLDP03539	Xanh Đen	300.000
814	63X9-6213	WAVE RSX KVRV	WATASI	HC12E2013301	12328Y306427	Trắng Đen	600.000
815	77L1-335.59	VESPA	PIAGGIO	M669M5019473	RP8M66500DV016196	Xanh	600.000
816	77H5-8160	C110	HAESUN	FMHA5002000	2135H002000	Đen	600.000
817	77S3-3639	C100	DAME	FMG310370663	1AS17265	Đen	600.000
818	77X9-6651	C110	FERROLI	52FMH022501	UM7XN22501	Đen	600.000
819	77F5-7318	C110	WEAL	Y01266048	00002061	Xanh Đen	600.000
820	77L1-863.57	SIRIUS	YAMAHA	E3T6E298370	RLCUE1710HY203219	Đen Xám	600.000
821	77F6-6499	C110	WORLD	IP52FMH3Y0192347	WE110C0000174	Nâu	600.000
822	77L1-247.71	CUXI	YAMAHA	IDW1008509	RLCC1DW10AY008503	Nâu Đen	600.000
823	82AA-048.15	50C	ESPERO	VDEJQ139FMB1506069	RPECCB5UMHA506069	Xanh	600.000
824	60M1-8144	C102	YAMAHA	5HU316940	5HU316940	Xanh	600.000
825	77H7-9644	110	YAMAHA	5C61024462	RLCS5C6106Y024462	Xanh	600.000
826	77F5-5123	C110	VIESTAR	152FM00008088	Y2D03088	Xanh	600.000
827	77S3-6259	C110	FASTER	FMH01888596	CHL00152629	Đỏ	600.000
828	77X5-5299	C110	PSMOTO	FMH006657	M7XE06657	Đen Xám	600.000
829	77M2-5385	C110	MAJESTY	FMH091145	22TT091145	Xanh	600.000
830	77G1-001.40	TAURUS	YAMAHA	16S1040070	RLCS16S109Y040058	Đen	600.000
831	53X7-0172	DY100	DAYANG	150FM8019528	DY100A8019528	Xanh	600.000
832	77S6-1886	DY100D	DAYANG	VTRDY150FMG80302588	VMXPCG0011U302588	Nâu	600.000
833	77G1-683.92	C110	JIULONG	VTMJL152FMHGG003206	RRTWCH2UM71003274	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
834	77Y3-5024	C125	ATTILA	VTFBDD009037	ND9DD009037	Đen	600.000
835	77E1-092.31	ELEGANT	SYM	CEH009330	HCH009330	Đỏ Bạc	600.000
836	77X5-0676	VT1	ATTILA	VM9BED049245	RLGH125GD7D049245	Đen	600.000
837	77Y4-3440	C132	YAMAHA	5P11261539	110AY261528	Bạc Xanh	600.000
838	77M4-4851	VTVA	SUZUKI	E435VN109287	RLSBE4AA040109287	Xanh	600.000
839	77N5-4387	C124	SUZUKI	F4A2112213	RLSBF45R0A0102733	Đen	600.000
840	62N1-042.60	ENJOY	SYM	VMVWADD006300	RLGCA11DDBD006300	Đỏ Đen	600.000
841	77X2-6212	C110	YAMAHA	5C63113767	308Y113767	Đen Bạc	600.000
842	77L2-119.44	AIR BLADE	HONDA	JF63E2571121	RLHJF6313KZ033017	Đỏ Đen Trắng	700.000
843	77Y1-1341	NOUVO	YAMAHA	5P11012045	RLCN5P1108Y012045	Bạc Đen	600.000
844	77H5-2950		LINDA LIFAN	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	đen	600.000
845	54N6-2061	NOUVO	YAMAHA	2B56029689	7Y029689	Xanh Đỏ Đen	600.000
846	77L1-648.83	C100-L1	GCV	VDT1P50FMG3101213	VDTPCG00227001213	Xanh	600.000
847	77X7-0586	C100	ORIENTAL	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Xám	600.000
848	77L1-225.80	WAVE RSX	HONDA	JC32E5155282	RLHJC5236CY474234	Đen Đỏ Xám	600.000
849	77H5-5632	C100	HONDA		09046Y119175	Đỏ Đen	600.000
850	77Y2-1010	C110	SUZUKI	E417TH113961	E46CTH113961	Đỏ	600.000
851	77L1-352.01	C110	YAMAHA	5C63125132	RLCS5C6308Y125132	Đen Bạc	600.000
852	77L1-965.50	SMASH	SUZUKI	E456119021	RLSBE4DW0A0102101	Đỏ Đen	600.000
853	77L1-227.86	VT7	ATTILA	VM9BED505244	RLGH125GD8D505244	Đen Xám	600.000
854	67D1-239.16	JUPITER	YAMAHA	5VT2100236	RLCJ5VT205Y100236	Xám Bạc Đen	600.000
855	77G1-075.07	SIRIUS	YAMAHA	5C63594766	RLCS5C630CY594709	Xám Bạc	600.000
856	77S2-9668	C100	DRUM	310261964	200163665	Đen	600.000
857	77L1-314.94	JUPITER	YAMAHA	1PB3012651	RLCJ1PB30DYY012630	Đen Xám	600.000
858	75B1-226.78	HONDA	AIR BLADE	JF46E4147974	RLHJF4606DY565149	Vàng Đen Trắng	600.000
859	77X1-7316	C110	DAZAN	FMH360600123	HHY61000123	Đỏ	600.000
860	77L1-506.93	WAVE	TENDER	FMH012641	MAXL12641	Đen	600.000
861	Không biển số	F150	SUZUKI	KHÔNG RÕ	MH8D211A2MJ239101	Xanh	600.000
862	59V1-472.65	LEAD	HONDA	JF24E0712346	RLHJF2400BY157220	Đỏ Đen	600.000
863	77L1-626.28	WAVE RSX	HONDA	JA31E0325671	RLHJA3102EY089855	Đen Đỏ	600.000
864	77M5-8143	C110	ORIENTAL	FMH00031097	13PD031097	Xanh	600.000
865	77Y3-8966	C110	YAMAI-TAX	52FMH006689	UM9A006689	Đen Trắng	600.000
866	77L1-061.22	110	KWASAKKI	VHLFMI52FMHVB0000686	RMNDC2M9H0000686	Xanh	600.000
867	77L1-056.41	SIRIUS	YAMAHA	5C64466129	RLCS5C640BY466150	Vàng Đen	600.000
868	77AF-003.68	EX50	SYMEX50	VZS139FMB515414	RR6DCB5UMET515414	Vàng	600.000
869	77F5-0443	C100	ZONGSHEN	99081747	X2005425	Đen	600.000
870	60F2-038.79	WAVEALPHA	HONDA	HC12E7011965	RLHHCI1256FY011913	Đỏ Đen Bạc	600.000
871	81B1-446.34	VISION	HONDA	JF33E0532133	RLHJF331XDY451971	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
872	54V3-2328	AIR BLADE	HONDA	JF18E5249399	RLHJF18058Y646127	Đỏ Đen	700.000
873	48AB-048.65	CKD50	HALIM	VZS139FMB304686	RR6DCB2UMDT304686	Đỏ Đen	600.000
874	77Y1-5410	HONDA	HONDA	JF27E0077833	RLHJF1803AY076098	Đỏ Đen Bạc	600.000
875	77H7-5777	110	ORIENTAL	VPDOR152FMH00044086	VPDBC013PD044086	Đỏ	600.000
876	77L1-367.69	ATTILA	SYM	VMVUACD043811	RLGKA11CDDDD043811	Xanh	600.000
877	77M4-1816	WAVE	HONDA	HC09E0236140	RLHHC09073Y236034	Xanh	600.000
878	77F5-0180	C110	HONDA	00050051	00050051	Xanh	600.000
879	77L1-552.55	SIRIUS	YAMAHA	5C6K186245	RLCS5C6K0EY186244	Đen Đỏ	600.000
880	77B1-035.11	NOUVO	YAMAHA	5P11084773	RLCN5P1109Y084764	Bạc Nâu	600.000
881	52S3-8823	WAVE RS	HONDA	HC09E6537607	RLHHC09006Y537488	Đỏ Đen Bạc	600.000
882	77L1-268.86	SH125I	HONDA	JF42E0009913	RLHJF4213DY009895	Xám Đen Trắng	700.000
883	77Y3-6936	C124	ATTILA	VTBBD028555	12HDAD028555	Đỏ	600.000
884	77F4-7935	C110	LIFAN	Y0034127	YA004795	Xanh	600.000
885	77L2-434.72	SIRIUS	YAMAHA	E32VE748178	RLCUE3740PY189584	Xám Bạc Đen	600.000
886	77G1-892.03	SIRIUS - BGY2	YAMAHA	E32VE599596	RLCUE3720NY106880	Xám Đen	600.000
887	77L1-175.74	ATTILA	SYM	VMVTBBD062721	RLGKA12HDBD062721	Đỏ	600.000
888	77H4-3788	C110	SUZUKI	E432VN212808	49L050212808	Xanh	600.000
889	77H3-3909	110-A	WAVINA	VHLFM152FMH003698	VAVDCH0G4AV003698	Vàng Bạc	600.000
890	77L1-163.32	AIR BLADE	HONDA	JF27E1239158	RLHJF2701BY647466	Xám Bạc Đen	700.000
891	77L1-338.53	SIRIUS	YAMAHA	5C63742460	RLCS5C630DY742406	Bạc Đen	600.000
892	77X4-5725	C110	PLATCO	FMHV704386	N6H004386	Đen Xám	600.000
893	35F7-8615	SIRIUS	YAMAHA	3S31076325	RLCS3S3106Y076325	Hồng Đen	600.000
894	77X6-8116	C110	HONDA	JC43E0503763	3129Y002418	Đen Xám Bạc	600.000
895	77H4-4589	C110	YAMAHA	3S31021641	3106Y021641	Xám Bạc	600.000
896	77Y3-9086	C113	YAMAHA	16S2141293	S20AY141296	Đỏ Đen	600.000
897	20H5-6505	WAVE	HONDA	HC09E0153443	RLHHC090X3Y153424	Đỏ	600.000
898	77L2-019.68	CLICK	HONDA	JF18E0221157	RLHJF180XAY769086	Đen	600.000
899	36E1-260.42	WINNER	HONDA	KC26E1088889	RLHHC2604GY054559	Đỏ Đen	700.000
900	77X5-5251	C110	PSXIM	FMH170018238	V71018238	Ghi Đen	600.000
901	77Y2-0671	SIRIUS	YAMAHA	5C63276073	RLCS5C6309Y276023	Đen Bạc	600.000
902	77E1-332.50	SIRIUS	YAMAHA	5C6K244173	RLCS5C6K0FY244176	Đỏ Đen	600.000
903	77X5-5225	C125	ATTILA	9BED051764	D7D051764	Đỏ	600.000
904	77H5-7044	C110	YUMATI	FMH011656	D5A011656	Đỏ Đen	600.000
905	77H7-1840	110	YAMEN	VTTJL1P52FMHD006604	RRKWCH0UM5X006604	Trắng Đen	600.000
906	61CA-049.49	JA393 WAVE A	HONDA	JA70E0204607	RLHJA3931PY650256	Đen	600.000
907	77F7-4602	C110	SPRING	1P50FMH00389841	LWGXCHL01Y1030114	Xanh	600.000
908	77L1-198.85	100E	FERROLI	VTT29JL1P50FMG013870	RRKDCG1UMAXN13870	Nâu	600.000
909	24K4-4225		LEXIM	FMG02216887	X02216897	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
910	77G1-570.00	AIR BLADE	HONDA	JF63E2214259	RLHJF6324HZ178097	Đen Đỏ	700.000
911	77X7-2909	110	LXMOTO	VTT23JL1P52FMH006979	RRKWCCH1UM7XG06979	Đỏ Đen	600.000
912	81E1-079.38	SIRIUS	YAMAHA	5C6H148318	RLCS5C6H0FY148307	Trắng	600.000
913	94D1-156.08	WAVE S	HONDA	JCS2E1115109	RLHJC5273DY060994	Đỏ Đen Xám	600.000
914	77H6-7161	C110	NAKASEI	FMHB025599	M5X025599	Đỏ Đen	600.000
915	77H4-4950	C110	SUZUKI	VN213387	050213387	Đỏ	600.000
916	77L1-181.10	JUPITER	YAMAHA	5B94129322	RLCJ5B940CY129445	Đen Đỏ	600.000
917	77L2-086.76	BLADE	HONDA	JA36E0811827	RLHJA3658KY034312	Xanh Đen	600.000
918	77N5-2706	C110	SIRENA	VHRLC152FMH00005605	VHTDCH043HT005605	Đen Xám	600.000
919	77M7-5229	FT 100	MAJESTY	VTT1P50FMG098820	VTTDCG023TT098820	Nâu	600.000
920	77F1-141.08	NOUVO	YAMAHA	IDB1134539	RLCN1DBRL10DY134526	Xám Đỏ	600.000
921	54P2-6036	VT2	ATTILA	VM9BFD008951	RLGH125HD7D008951	Đỏ	600.000
922	77L1-389.03	JUPITER	YAMAHA	5B96001079	RLCJ5B9607Y001079	Đen Vàng	600.000
923	77X9-5682	C150	EXCEL	VS5AD001199	BM8D001199	Đen	600.000
924	77L1-612.89	SIRIUS	YAMAHA	E3T6E027408	RLCUE1710FY020157	Đỏ Đen	600.000
925	77Y3-1956	C125	ATTILA	T3AD026577	12CDAD026577	Đỏ Xám	600.000
926	77Y3-7055	C110	YAMAHA	5C64298938	640AY298932	Bạc Đen	600.000
927	18P2-7502	WAVE	HONDA	HC09E5292511	RLHHC090X7Y192374	Đỏ Đen	600.000
928	47K8-5079	FT100	MAJESTY	VTT1P50FMG160382	VTTDCG024TT160382	Nâu	600.000
929	77L1-359.37	SIRIUS	YAMAHA	5C6K004897	RLCS5C6K0DY004893	Đen Trắng	600.000
930	77AA-019.34	ELEGANT 50	SYM	VMSDGAH010547	RLGSC05AHJH010547	Đen	600.000
931	77L1-098.03	AIR BLADE	HONDA	JF27E0869751	701BY111407	Đen Đồng	700.000
932	77D1-223.35	NOUVO	YAMAHA	5P11317207	RLCN5P110BY317203	Trắng Vàng	600.000
933	77M1-4101	C100	SUPERHALIM	100E1877948	00328021339	Xanh	600.000
934	77F8-0186	C110	MINGXING	IP50FMHY0292792	VFCPCCH0A2YF003043	Xanh	600.000
935	77S7-5054	VKLX100	BOSS	SD042136	VMEPCG00221042671	Nâu	600.000
936	77L1-333.80	SIRIUS	YAMAHA	5C641090657	RLCS5C641DY090650	Vàng Đen	600.000
937	69L1-6095	NOUVO - 5P11	YAMAHA	5P11222752	RLCN5P110AY222752	Đỏ Đen	600.000
938	51R7-4446	WAVE RS	HONDA	HC09E5762934	RLHHHC09017Y662968	Đen	600.000
939	77X3-1910	WAVE	HONDA	HC12E0515624	RLHHHC12298Y010148	Đỏ Đen Bạc	600.000
940	79H4-0070	VDB	ANGEL	VMVDABH014051	RLGMC11HH9H014051	Đỏ Xám	600.000
941	77L1-720.93	VESPA	PIAGGIO	M82DM5002233	RP8M82500GV001311	Trắng	600.000
942	77H5-7164	C100	HONDA	HC09E6415240	09026Y415196	Xanh Đen Bạc	600.000
943	77M5-7590	C100	HALIM	FMG4B101664	00328052062	Đỏ	600.000
944	77M7-5286	110	HAVICO	VLFKVIP52FMH34F410311	VKVDCH033UM010311	Xanh	600.000
945	77S3-0963	C100	DUCAL	FMG01608705	2001608	Nâu	600.000
946	77X4-1551	C110	YAMAHA	2B56032764	07Y032764	Trắng Xanh Bạc	600.000
947	77C1-920.30	VISION	HONDA	JF86E2207921	RLHJF5833KY143477	Đen Xám	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
948	77L1-278.38	VISION	HONDA	JF33E0258654	RLHJF3301CY251714	Đỏ Bạc Đen	600.000
949	77Y2-5623	C113	YAMAHA	16S2039069	S209Y039062	Bạc Đen	600.000
950	77G1-823.37	SIRIUS	YAMAHA	E32VE378702	RLCUE3720MY071088	Đen	600.000
951	77Y3-1056	C110	HONDA	JC43E0814884	300AY013591	Xanh Đen Bạc	600.000
952	81B1-270.86	JUPITER	YAMAHA	5B95146474	RLCJ5B950CY146467	Xanh	600.000
953	77S5-6244	VKLX100	BOSS	SD017152	VMEPCG00221017065	Nâu	600.000
954	Không biển số	EXCITER	YAMAHA	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ	Xanh	700.000
955	77L1-056.49	110E	POLISH	VTTJL1P52FMH3101991	RRKWCH5UMAX101991	Đen Bạc	600.000
956	59Y1-188.82	LEAD	HONDA	JF24E0638421	RLHJF2407BY100576	Vàng Đen	600.000
957	60R7-3748	MIO	YAMAHA	23B3045154	RLCM23B30AY045154	Đen	600.000
958	77Y1-3223	TAURUS	YAMAHA	16S1047270	RLCS16S109Y047265	Đen	600.000
959	77H2-8638	C110	FOCOL	FMHIA000447	3ME5A000447	Đỏ	600.000
960	81G1-054.65	SIRIUS	YAMAHA	5C63714110	5C63714110	Đen Đỏ	600.000
961	77Y1-2963	NOUVO	YAMAHA	5P11084218	RLCN5P1109Y084214	Đỏ Đen Xám	600.000
962	77M2-9979	C100	LISOHAKA	FMG2000052058	012LK052058	Nâu	600.000
963	77L1-880.07	AIR BLADE	HONDA	JF18E5233192	RLHJF18048Y402209	Vàng Đen Bạc	700.000
964	77H7-7247	110	DAMSAN	RPTDS152FMH00086649	RPHWCHBUM5H086649		600.000
965	77S1-1117	C125	PIAGGIO	M661M34691	66100AV034109	Đỏ	600.000
966	77X9-7078	C125	SUZUKI	F4A2106923	F45E080105843	Đỏ Đen	600.000
967	77H4-9018	C110	LEVIN	FMHR007641	M5X007641	Đỏ	600.000
968	77K1-000.80	JUPITER5B95	YAMAHA	5P95087183	RLJC5B950BY087179	Đen Bạc	600.000
969	94K1-140.37	SIRIUS	YAMAHA	5C63726381	RLCS5C630CY726328	Đen Đỏ	600.000
970	77G1-233.55	AIR BLADE	HONDA	JF46E5010244	RLHJF4614EY310218	Trắng Xám	700.000
971	86B1-172.21	5P11484461	YAMAHA	5P11484461	RLCN5P110DY484458	Trắng Đen	600.000
972	52Z1-0474	KFLP 110	HONDA	JA02E0269881	RLHJA02021Y269845	Xanh	600.000
973	77F3-0898	C100	HONDA	0093685	0093685	Xanh	600.000
974	77Y2-1105	VT3	ATTILA VICTORIA	VMVT3AD020448	RLGKA12CD9D020448	Xám Đen	600.000
975	51T7-5290	GJ110	GUANJUN	LC152FMY0573242	LGJ11000090342	Xám	600.000
976	77L1-082.25	JUPITER	YAMAHA	31C3017417	RLCJ31C30AY017415	Đỏ Đen	600.000
977	77AA-001.85	50	HUNDASU	VZS152FMH446572	RLPDCCHCHY9B006572	Xanh	600.000
978	77F3-1492	C100	HONDA	1110424	1110424	Đen	600.000
979	77L1-202.71	SIRIUS	YAMAHA	5C63059203	RLCS5C608Y059203	Đen	600.000
980	52P4-9941	MT9	ATTILA	VMEM9B465575	RLGH125ED5D465575	Đỏ	600.000
981	77AA-022.53	CLASSIC	VIET THAI	VHL139FMBVT4205883	RMNCCBXN4K005883	Xanh	600.000
982	77M9-0924	C100	HONDA	HC09E0508743	09063Y508864	Xanh	600.000
983	73AE-008.09	C50	HALIM	VZS139FMB20007118	RL9CCBLUMKAV07118	Đỏ Trắng	600.000
984	77L1-201.25	LEAD	HONDA	JF24E0713028	RLHJF2409BY157586	Nâu Đen	600.000
985	77M4-1635	WAVE	HONDA	HC09E0236058	RLHHCO9063Y235960	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
986	77L1-102.52	JUPITER	YAMAHA	31C3057339	RLCJ31C30BY057332	Trắng Đen	600.000
987	77F5-2671	C100	HADOSIVA	CT100E1912720	100DYC793808	Nâu	600.000
988	59D1-653.81	110	JAMOTO	MH35A1K8816	RPDWCH3PD6A0K8816	Đen	600.000
989	77X9-5813	C110	YAMAHA	5C64089646	6408Y089646	Trắng Xanh Đen Đỏ Xám	600.000
990	77L1-300.28	WAVE	HONDA	JC52E5343194	RLHJC5220CY791515	Trắng	600.000
991	77L1-097.42	SIRIUS	YAMAHA	5C64560052	RLCS5C640BY560047	Vàng Đen	600.000
992	77G1-279.08	SIRIUS	YAMAHA	5C61107513	RLCS5C610EY107508	Đỏ Đen	600.000
993	77F1-214.47	SIRIUS	YAMAHA	1FC1059141	RLCSI1FC10DY059127	Đen Đỏ	600.000
994	77H6-0604	110	AWARD	VTTJL1P52FMHW006077	RRKWCCH0UM5XA06077	Xanh	600.000
995	Không biển số	c100	MINGXING	862095C	KHÔNG RÕ	xám	600.000
996	50A4-0336	ASTREA	HONDA	NDE1022056	ND02620774	Đen	600.000
997	77X9-4057	C110	YAMAHA	5C63176353	6308Y176353	Đen Bạc	600.000
998	77H7-2014	110	ORIENTAL	VLFPD1P52FMH35A139549	RPDWCH5PD5A039549	Xanh Đen	600.000
999	77N9-8452	C110	YAMAHA	5C64363775	40AY363774	Đen Đỏ	600.000
1000	77X7-4513	C100	HONDA	HC12E0501201	58Y500389	Đỏ Đen Bạc	600.000
1001	77M8-7917	VA2	ANGEL	VMFA2137788	RLGXA10CD5D137788	Đỏ Trắng	600.000
1002	77L1-331.53	VT3	ATTILA	VMV73AD009180	RLGKA12CD9DD009180	Đen Xám	600.000
1003	77X9-1275	C110	JAMOTO	FMH35A1N1041	PD8A0N1041	Đen	600.000
1004	77Y4-3868	C110	YAMAI-TAX	152FMH004550	UM9A004550	Trắng Đen	600.000
1005	77M8-3952	110	GUANGTA	VLG1P52FMH300004094	VPDBCH044PD004094	Xanh	600.000
1006	77F1-103.25	NOUVO	YAMAHA	IDB1056405	RLCN1DB10CY056477	Vàng Đen	600.000
1007	77H1-098.49	CUXI	YAMAHA	IDW1006058	RLCC1DW10AY006057	Trắng Tim	600.000
1008	77F1-644.28	SIRIUS	YAMAHA	E32VE224689	RLCUE3740LY065085	Đen	600.000
1009	81N5-1601	HAYATE	SUZUKI	F4A5133053	E080131853	Vàng Đen	600.000
1010	54V4-1462	JF18E	HONDA	JF18E5328529	RLHJF18098Y722741	Xanh Đen	600.000
1011	60Z7-3820	VTB	Attila Elizabeth	VMV7BAD025521	RLGKA12GD9D025521	Đen Đỏ	600.000
1012	77F6-6285	C110	MINGXING	1P50FMHY0215913	MX110C0045319	Xanh	600.000
1013	37N7-5583	C10	ATTILA	VMV78BD001845	RLGH125KD8D001845	Đen	600.000
1014	77M2-3603	C110	MAJESTY	FMH091690	22T091690	xanh	600.000
1015	77H5-8529	C110	VESEL	FMH350037371	Y5A002505	xanh	600.000
1016	77Y1-4555	C125	ATTILA	VMV7FAD002570	RLGH125MD9D002570	Đen	600.000
1017	86F8-7465	HOANGMINH		1P53FMH10058950	VH110201000419	Xanh	600.000
1018	77L1-489.06	LEAD	HONDA	JF45E0268258	RLHJF450XDY629652	Xanh Vàng	600.000
1019	77F1-000.08	AIR BLADE	HONDA	JF27E0532534	RLHJF2701AY512835	Đen Bạc	700.000
1020	77X6-9577	C110	HONDA	JC43E0534080	3179Y020476	Xám Đen	600.000
1021	77F3-9369	C110	MINGXING	990033354	99091228	Xanh	600.000
1022	77F6-1948	C110	WELL	152FM00044360	LXDXCHL01Y6014949	Xanh	600.000
1023	77L1-577.31	AIR BLADE	HONDA	JF46E5149532	RLHJF461XEY475545	Đen Xám	700.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1024	77H5-8445	C113	YAMAHA	2B52096059	206Y096059	Đen	600.000
1025	77F6-7507	C100	FANLIM II	LC152FMG1A00584172	NJ1000020150	Nâu	600.000
1026	77M2-9350	C110	MAJESTY	FMH102212	22TT102212	Xanh	600.000
1027	77Y3-9740	C125	ATTILA	VT3AD031920	12CDA031920	Đỏ Đen Xám	600.000
1028	77M1-5840	C102	YAMAHA	5HU224402	5HU224402	Xanh	600.000
1029	77Y4-2574	C110	HONDA	JF18E0250192	807AY796536	Đen	600.000
1030	77Y1-0044	WAVE RSX	HONDA	HC12E224690	RLHHC12368Y471459	Xanh Đen	600.000
1031	77Y1-8852	C110	HONDA	JC43E0659338	3169Y113201	Đỏ Đen Xám	600.000
1032	77M9-9493	C110	NAKASEI	FMHB015592	14TT015592	Bạc Đen	600.000
1033	77L1-742.75	VVB	SHARK	VMVVBAD004068	RLGBA12AD9D004068	Nâu	600.000
1034	77L1-539.19	SIRIUS	YAMAHA	5C62020262	RLCS5C6207Y020262	Đỏ Đen	600.000
1035	77H4-1636	C110	KRISS	FMH35L230682	MN5H000628	Xanh	600.000
1036	59S1-166.79	SUSPO	SUZUKI	F125-ID606629	MHDBF13BLWJ606618	Xanh Đen	600.000
1037	77AA-055.26	SPECIAL CUP	VIET THAI	VHL139FMBVGTG001047	RMN3CBAN4NH001047	Xanh	600.000
1038	77L1-622.91	SIRIUS	YAMAHA	5C6H181918	RLCS5C6H0FY181905	Đỏ Đen	600.000
1039	77S2-6594	C110	POMUSPACYAN	LC152FMH01435368	VTPCH004YVN020868	Xanh	600.000
1040	77M1-0602	C102	YAMAHA	5SD139214	5SD139214	Đỏ	600.000
1041	14K3-2155	100	LISOHAKA	ZSIP50FMH00060694	PCH022LK060694	Nâu	600.000
1042	79S2-1251	SIRIUS 5C63	YAMAHA	5C63369098	RLCS5C630AY369049	Đen Bạc	600.000
1043	77L1-010.06	C110	YAMAI-TAX	RL8PD152FMH007243	RP2WCH4UM9A007243	Nâu Đen	600.000
1044	77S1-5003	C100	LIFAN	FMG310077708	A91B001713	Nâu	600.000
1045	77X5-8255	C110	PSMOTO	52FMH008852	7XE08852	Đen Xám	600.000
1046	77F9-9420	C100	LEXIM	LC150FMG01542202	LHDLXCG20X0103202	Nâu	600.000
1047	81F6-3862	C110	MINGXING	50FMHY0277223	PCHOA2YF001340	Xanh	600.000
1048	77S5-2566	100-1B	WEINA	1P50FMG310768836	VVNPCG00314013593	Nâu	600.000
1049	77G1-234.86	C110	HND	VMPCQ152FMHC00000887	RMPWCH4MP6A000887	Xám	600.000
1050	77F1-056.22	WAVE RSX	HONDA	JC43E6316613	RLHJC4327BY373718	Đỏ Đen Bạc	600.000
1051	77Y3-0552	C110	HONDA	JF27E0299062	800AY700617	Vàng Đen Bạc	600.000
1052	77X6-7958	C110	HUNDAX	52FMH371000424	UM9A100424	Đỏ Xám	600.000
1053	77E1-014.46	WAVE RSX	HONDA	JC43E6047658	RLHJC432XBY130307	Đỏ Đen Bạc	600.000
1054	77L1-219.67	NOUVO		1DB1072251	RLCN1DB10CY072243	Đen Đỏ	600.000
1055	77F3-5805	C100	CITI	CT100E1746688	CT100DXC730457	Nâu	600.000
1056	77S4-0153	C110	WORLD	FMH10414098	00010414098	Xanh	600.000
1057	77L1-290.57	AIR BLADE	HONDA	JF46E4010578	JF46E4010578	Đen	700.000
1058	77Y1-7719	C110	HONDA	JC43E5021874	326AY020028	Đỏ Đen Bạc	600.000
1059	77F8-4363	C100	WEAL	LF1P50FMG3Y0322869	LF3XCG007YAA02272	Nâu	600.000
1060	77L1-011.20	ATTILA	SYM	VMVUAAD008583	RLGKA11ADAD008583	Đỏ Vàng	600.000
1061	77C1-470.66	EXCITER	YAMAHA	G3D4E417077	RLCUG0610HY397966	Xám Đen	700.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1062	77M9-9758	C100	HAMCO	FMG30003854	33PD003854	Nâu	600.000
1063	82B1-734.60	MIO	YAMAHA	5WP9003538	RLCM5WP905Y003538	Đen Đỏ	600.000
1064	85D1-442.54	120W	ESPERO	VDEJQ152FMJ107751	RPEXCE8PEHA107751	Đen	600.000
1065	77M6-9170	JUPITER-5VT2	YAMAHA	5VT261315	RLCJ5VT204Y061315	Đỏ Trắng	600.000
1066	77E1-189.04	WAVE	HONDA	JC43E5692133	RLHJG4323AY532121	Đỏ Bạc Đen	600.000
1067	77L1-496.55	ATTILA	SYM	VMVJ3BD002677	RLGKA12UMED002677	Đỏ Bạc	600.000
1068	66P2-3967	ELIZABETH	SYM	VMV73BBD027020	RLGKA12HDAD027020	Trắng	600.000
1069	65L1-244.87	BLADE	HONDA	JA36E0540046	RLHJA3647GY068031	Đỏ Đen	600.000
1070	77L1-642.31	WAVE RSX	HONDA	JA31E0351832	RLHJA3110EY194936	Vàng Đen	600.000
1071	54X1-2493	ZY125T4	YAMAHA	ZY151QM207303398	LYMTJAA487A303388	Đen	600.000
1072	82K6-1800	MIO	YAMAHA	5WP306175	RLCM5WP304Y006175	Đen	600.000
1073	59B1-097.65	ATTILA	SYM	VMV73CD009084	RLGKA12LDBD009084	Đỏ Đen Xám	600.000
1074	77D1-064.29	SIRIUS	YAMAHA	5C64606397	RLCS5C640BY606398	Đen Vàng	600.000
1075	77X8-3892	C110	DYOR	FMH0005737	RS71005737	Xanh Xám	600.000
1076	29E1-667.21	DREAM	HONDA	0122496	0122496	Nâu Xám	600.000
1077	77S8-6476	C110	VECTAR	FMH002317	12VN002317	Xanh	600.000
1078	77M5-5812	C110	HAESUN	110E0000975	22FC000975	Xanh	600.000
1079	77L1-586.02	LEAD	HONDA	JF45E0587745	RLHJF4516FY557646	Xanh Vàng	600.000
1080	77S6-8163	1004	JULONG	VTMZS150FMG200007824	VTMPGCG0012T011066	Nâu	600.000
1081	77L1-337.76	X-BIKE	SUZUKI	F4A2123233	RLSBF45X0D0105707	Xám Đen	600.000
1082	76U1-6379	ATTILA VICTORYA	SYM	VMV73BD031007	RLGKA12DDAD031007	Đen Xám	600.000
1083	77X4-7817	C113	YAMAHA	2B56031588	07Y031588	Bạc Đen	600.000
1084	77H6-7474	C125	HONDA	QMIB51028739	JN0551056281	Bạc	600.000
1085	59U1-192.61	VTB	ATTILA	VMV7BAD006615	RLGKA12D8D006615	Trắng	600.000
1086	77L1-325.85	SIRIUS	YAMAHA	5C641075620	RLCS5C641DY075611	Đỏ Đen	600.000
1087	43K9-9152	100	DAME	1P50FMG310990079	LF3XCG0D61AS19141	Nâu	600.000
1088	77X9-3497	C113	YAMAHA	4D11009777	1106Y009777	Xanh Trắng	600.000
1089	77Y2-0009	SIRIUS	YAMAHA	5C63282203	RLCS5C6309Y282154	Đỏ Đen	600.000
1090	77L1-531.94	FUTURE	HONDA	JC53E2021520	RLHJG5361EY021893	Đen Đỏ	600.000
1091	77G1-004.45	IISAF	ELEGANT	VMSACBH001400	RLGSC10KH9H001400	Đỏ Đen	600.000
1092	77H4-9330	C110	NAKASEI	FMHB021621	M5X021621	Đỏ Đen	600.000
1093	77F3-3596	C110	SUZUKI	VN124060	VN124060	Xanh	600.000
1094	77G1-281.91	C110	ORIENTAL	VPDOR152FMH00040252	VPDBCH013PD040252	Xanh	600.000
1095	77G1-837.12	VISION	HONDA	JK03E2460760	RLHJHK0317MY554131	Xanh Nâu Đen	600.000
1096	78N3-3631	VT2	ATTILA VICTORIA	VMM9BFD027991	RLGH125HD7D027991	Đỏ	600.000
1097	81AB-200.75	C50	ESPERO	139FMB007240	PEAB007240	Đỏ Đen	600.000
1098	77H4-4566	C110	AWARD	FMHW009854	UM5XA09854	Đen	600.000
1099	77H1-6177	C110	NAKASEI	FMHB016000	14TT016000	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1100	77M4-5386	SUPER 100A	DEAHAN	VDMD1000012116	VDMLCG013DM007116	Nâu	600.000
1101	59L1-182.05	WAVE RSX	HONDA	JC43E6145921	RLHJC4328BY217574	Đỏ Đen Bạc	600.000
1102	59L1-419.60	SHARK-VVB	SYM	VVBAD0013087	ADAD013087	Đen	600.000
1103	77F7-4920	FT100	MAJESTY	HDIP50FMG3Y0095855	FT100Y00017251	Nâu	600.000
1104	81K1-008.05	TAURUS	YAMAHA	16SB033118	RLCS16S40BY025512	Nâu Bạc	600.000
1105	77M4-6078	100H2	DAMSA	VHH1P50FMG00015189	VHHDCG013HH015189	Xanh	600.000
1106	77Y3-2070	C113	YAMAHA	16S2137208	S20AY137209	Đen	600.000
1107	61S4-1119	SIRIUS	YAMAHA	5C63321456	RLCS5C630AY321401	Đỏ Đen	600.000
1108	77M9-3290	C110	LANDA	FMH300593	14HA300593	Xanh	600.000
1109	78U1-2795	110	GANASSI	VHLFM152FMHV207010	RMNW/CHEMN7H007010	Bạc Đen	600.000
1110	Không biển số			1P53FMH-10221792	KHÔNG RỖ	Xanh	2.000.000
1111	60Y2-5056			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xám	2.000.000
1112	60Y3-3899			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Đen	2.000.000
1113	77H6-2882	C110	FASHION	FMH00043220	RS61002508	Đỏ	600.000
1114	77Y1-8070	C110	YAMAI-TAX	52FMH001005	PD8A001005	Đỏ Đen	600.000
1115	77H1-5529	C110	JIULONG	FMH018875	22T033736	Xanh	600.000
1116	77L1-773.32	ATTILA	SYM	VMVTBAD083653	RLGKA12GDBD083653	Vàng	600.000
1117	52T7-0030	110	SAMWEI	QMJ0005947	CJ30271005947	Nâu	600.000
1118	60Y3-0379			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Đen	2.000.000
1119	Không biển số			LC152FMH-01637176	KHÔNG RỖ	Xám	2.000.000
1120	Không biển số			LX162MKRC019443	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1121	61B1-125.08			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xanh	2.000.000
1122	77S1-0379	C100	LIFAN	FMG310184209	41B202558	Nâu	600.000
1123	77L1-330.80	AIR BLADE	HONDA	JF46E4129692	RLHJF4601DY559064	Đỏ Đen Trắng	700.000
1124	77Y1-7942	C100	SYMAY	50FMG37A105927	PD7A005927	Hồng	600.000
1125	78H7-5915	110	SURUMA	52FMH35L250939	CH5MNSH000939	Xanh	600.000
1126	77F3-0955	C110	SUZUKI	1115392	1115392	Xanh	600.000
1127	77F6-5913	C110	DAYANG	150FMH0090733	DY110B0090733	Xanh	600.000
1128	77M8-5009	110K	NAGAKI	VDG1P52FMH024359	VDGWCH013DG024359	Xanh	600.000
1129	77G1-184.28	SIRIUS	YAMAHA	5C641042436	RLCS5C641DY042430	Đen Đỏ	600.000
1130	77G1-026.56	SIRIUS	YAMAHA	5C64522351	RLCS5C640BY522339	Đen Đỏ	600.000
1131	77L1-777.79	AIR BLADE	HONDA	JF63E1189805	RLHJF6305FZ652182	Đen Đỏ	700.000
1132	61L6-9017			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xanh	2.000.000
1133	60Y2-7523			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xám	2.000.000
1134	77L1-189.28	SIRIUS	YAMAHA	5C64769237	RLCS5C6640CY769237	Đen Trắng	600.000
1135	77Y4-3079	C110	CITI@	52FMHV00228630	MN8H028630	Đỏ	600.000
1136	52Z3-7097	SMASH FD110 XCD	SUZUKI	E432VN124148	RLSBE49L030124148	Xanh	600.000
1137	51M3-3444	M9B		VMEM9B031169	RLGH125CD4D031169	Trắng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1138	77L1-782.99	BLADE	HONDA	JA36E0458240	RLHJA3649GY028386	Đỏ Đen	600.000
1139	77F3-0972	C100	CANARY	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	600.000
1140	77S3-1740	C100	QUICKNEW WAVE	FMG310123007	CHL00142606	Nâu	600.000
1141	77F3-8507	C100	DAYANG	150FM8011305	DY100A8011305	Xanh	600.000
1142	77M2-6175	C110	YAMAHA	5VT211687	23YA011687	Xanh	600.000
1143	59G1-726.18	FUTURE II	HONDA	JC35E0052253	RLHJC35035Y052530	Đỏ Đen	600.000
1144	49P2-8990	VTG	ATTILA VICTORIA	VMVTFBD002960	RLGH125ND9D002960	Đen	600.000
1145	61L6-5059			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Đen	2.000.000
1146	61L7-1762			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Đen	2.000.000
1147	Không biển số			VTRDY150FMG80307423	KHÔNG RỖ	Xám	2.000.000
1148	Không biển số			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1149	77H9-1225	110	ANGOX	VDGZS152FMHAG00002957	RNDWCHIIND61F02957	Đỏ Đen	600.000
1150	52X1-7898	110	NAKASEI	VTTL1P52FMHB024330	RRKWCH8UM5X024330	Đen	600.000
1151	Không biển số			00029465	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1152	61B1-127.16			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Đen	2.000.000
1153	81B1-245.52	WAVE RSX	HONDA	52E5048840	RLHJC5227CY619711	Đen Xám Đỏ	600.000
1154	77M1-7817	C100	HONDA		08082Y451437	Xanh	600.000
1155	77L1-047.80	SIRIUS	YAMAHA	5C64440637	RLCS5C640BY440634	Đen Trắng	600.000
1156	77H8-7523	110	SUKONY	VLE1P52FMH350162716	RPRWCH6PR6A001716	Đỏ	600.000
1157	61L7-5413			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1158	60Z2-2715			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1159	52K9-9324	C100	FUSACO	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	600.000
1160	77X7-5384	C110	CANARY	FMH020937	M7XE20937	Đen	600.000
1161	77G1-077.69	NOUVO	YAMAHA	5P11440149	RLCN5P110BY440150	Bạc Nâu	600.000
1162	77G1-477.66	BLADE	HONDA	JA36E0463673	RLHJA3658GY017596	Đen Xanh	600.000
1163	77X8-4561	C110	PSXIM	50FMH170019590	CHSV71019590	Đỏ Đen	600.000
1164	77X4-8966	C110	NAGAKI	FMHN03014009	61N14009	Xanh Đen	600.000
1165	77F5-9478	C100	DAYANG	150FM8021249	DY100A8021249	Xanh	600.000
1166	77X4-0297	C110	ANGOX	FMHAG010859	71F10859	Đỏ Đen	600.000
1167	77F9-7856	KFLP 110	HONDA	JA02E0223475	RLHJA02021Y223383	Ghi	600.000
1168	77M9-0972	C110	WAVINA	FMHA03897	084AV003897	Bạc Đen	600.000
1169	77X9-4124	C125	YAMAHA	IQM1207320625	JAA497A320944	Đen	600.000
1170	77H2-4322	C110	FUSACO	FMHF404294	5UM404294	Xanh	600.000
1171	Không biển số			VLEPDP1P52FMH5A1P7746	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1172	77M7-1815	100	W/AT	VPE1P52FMH340008377	VPDBCH034PD408377	Xanh	600.000
1173	78H3-2012	KRSM	HONDA	HC09E0204569	RLHHHC09063Y204515	Xanh	600.000
1174	77L1-671.47	C100	WORLD	1P50FMG310682354	LF3XCG4C10682354	Đen	600.000
1175	77-756CQ	50	HONDA	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1176	77F5-6201	C100	DRUM	Y0179720	YAA11480	Đen	600.000
1177	77H1-5758	C110	SUZUKI	VN183686	050183686	Xanh	600.000
1178	77Y1-8355	C110	HONDA	JF18E0158391	8008Y072018	Đỏ Đen	600.000
1179	Không biển số			164ML21J000417	KHÔNG RỖ	Xanh	2.000.000
1180	Không biển số			MD1P50FMH-Y0134411	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1181	Không biển số			VHHL150FMG-100000431	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1182	77X7-7089	C110	SENCITY	FMH231887	NG71004887	Đỏ Đen	600.000
1183	77F6-7919	C110	HONDA	JAO2E0081132	RLHJA0208YY081115	Xanh	600.000
1184	77F7-2034	C100	XIONGSHI	152FM00063172	XS110500004227	Tím	600.000
1185	Không biển số			YDCZ5132FHH010898	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1186	77F1-180.54	ATTILA ELI	SYM	VMVUAAD011916	RLGKA11ADBD011916	Vàng	600.000
1187	77H3-1352	110	VICTORY	VTTHTL1P52FMHA02728	RMHDCHVUM5T000251	Xanh	600.000
1188	Không biển số	C50	HONDA	C50E-3221164	KHÔNG RỖ	Xanh	600.000
1189	Không biển số			LC152FMH-022738	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1190	Không biển số			PR110 20020322	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1191	77B1-021.83	SIRIUS	YAMAHA	5C63726826	RLCS5C630CY726771	Đỏ Đen	600.000
1192	77B1-071.78	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E314623	RLCUE3220HY071271	Đen Xám	600.000
1193	Không biển số			CT100E	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1194	61B9-3939			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xám	2.000.000
1195	60Y2-2576			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1196	77S7-4959	VIVA FD 110 CRX	SUZUKI	E419VN114283	BE44FVN114283	Xanh	600.000
1197	77X6-5341	C110	CUSTOMHUNDA	52FMH397776	UM81397776	Đỏ Xám	600.000
1198	61L7-2359			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1199	77L1-758.32	MIO AMORE	YAMAHA	5WPE002679	RLCM5WPE06Y002679	Đen	600.000
1200	37L1-3132	C110	SUZUKI	E432VN142609	RLSBE49L040142609	Đỏ	600.000
1201	77L1-017.80	LEAD	HONDA	JF24E0407141	RLHJF402AY074628	Vàng Đen	600.000
1202	77F9-8559	110-BS1	WARE	LC152FMH01506217	LJ11001678951	Xanh	600.000
1203	60Y3-9577			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1204	59E1-014.91	AIRBLADE	HONDA	JF18E5057158	RLHJF18027Y557064	Đỏ Đen	700.000
1205	81U1-148.29	SIRIUS	YAMAHA	5C63176390	RLCS5C6308Y176390	Đen Bạc	600.000
1206	76V6-4977	SHOGUN FD		F456VN106053	RLSBF44H040106053	Ghi Hồng	600.000
1207	60V5-5298	125	ATTILA	VMM9BAD042468	RLGH125CD6D042468	Trắng	600.000
1208	Không biển số			VTMAR150FMHA-006147	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1209	Không biển số			PR100 20024369	KHÔNG RỖ	Xám	2.000.000
1210	77N2-4411	C110	LXMOTO	VTT23JL1P52FMH016891	RRKWCH1UM8XG16891	Xanh Đen	600.000
1211	77H3-9305	110	ANBER	VLF1P52FMH350110198	RL8WCH4HY51000198	Đen	600.000
1212	77X1-7114	C110	CANARY	FMH015015	7XE15015	Xanh Đen	600.000
1213	77H8-9120	SMASH	SUZUKI	E455105135	RLSBE4DJ070105135	Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1214	77L2-158.85	VT1	ATTILA	VM9BED044270	RLGH125GD7D044270	Đen	600.000
1215	61V1-1192	C110	HONDA SCR	WH150MH08C05675	LWBTDH10281014797	Đen	600.000
1216	Không biển số			X152FMH-000767	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1217	77FA-2768	C50	HONDA	C50E9263384	C509263430	Xanh	600.000
1218	78F1-212.27	WAVE RSX	HONDA	JA32E1049195	RLHJA3217EY025334	Đen Đỏ	600.000
1219	Không biển số			VZS152FMH057424	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1220	81H6-7898	C110	ESPECIAL	DM110E0004939	VSABCH043SA009099	Đỏ	600.000
1221	77L1-577.40	SIRIUS	YAMAHA	5C63169753	RLCS5C6308Y169753	Bạc Đen	600.000
1222	77M4-5502	110S1	FASHION	VTLZS152FMH0008989	VTLBCH023TL008989	Xanh	600.000
1223	77Y1-3840	C125	ATTILA	VMV7BAD018556	RLGKA12GD9DD018556	Vàng	600.000
1224	77Y2-2870	VT3	ATTILA VICTORIA	VMV73AD021743	RLGKA12CD9DD021743	Xám Đen	600.000
1225	Không biển số			VHLEMI52FMH-V161605	KHÔNG RỖ	xanh	2.000.000
1226	77S9-0161	TM1001	TIANMA	150FMG88001028	VTAPCG052TA000029	Nâu	600.000
1227	Không biển số			VDG2S152MH-AG 00007730	KHÔNG RỖ	NẤU	2.000.000
1228	Không biển số			VNT1P53FMH-00015330	KHÔNG RỖ	xám	2.000.000
1229	77H9-8119	C110	STARFA	VLF1P52FMHC70700108	RL8WCHKHY71000108	Xanh	600.000
1230	77M8-3937	110	NAKASEI	VTTJL1P52FMHB013036	VTTDCH014TT013036	Xanh	600.000
1231	77L1-454.31	ELEGANT	SYM	VMSACEH033681	RLGSC10MHEH033681	Đen Bạc	600.000
1232	77F8-1641	C110	SPRING	LC152FMH00833562	LWGXCHL00Y1833562	Xanh	600.000
1233	60Y2-2197			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	nâu	2.000.000
1234	Không biển số			152FM 100013E	KHÔNG RỖ	xám	2.000.000
1235	77L1-431.86	C100	STREAM	DFC100E0003086	KMKDF100D1C0003086	Nâu	600.000
1236	77AF-008.33	CKD50	CUBJAPAN	VZS139FMB508319	RR6DCB8UMDT508319	Đỏ	600.000
1237	77F5-7379	C100	HADOSIVA	CT100E1912219	100DYC830440	Nâu	600.000
1238	77X9-2446	C110	ZINDA	52FMH00173220	XM6H173220	Xanh Đen	600.000
1239	77L1-603.35	AIR BLADE	HONDA	JF18E5109209	RLHJF18087Y609118	Đỏ	700.000
1240	77L1-225.00	LEAD	HONDA	JF24E0757068	RLHJF2400BY358194	Vàng Đen	600.000
1241	30H8-8571	JOYING	HONDA	WH152QMLA07F00776	LWBTCL30471028674	Đỏ	600.000
1242	77L1-042.40	110	HAND@	VNT1P52FMH003000190	RNTWCH4NT51300190	Đỏ	600.000
1243	60Y3-2616			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	nâu	2.000.000
1244	Không biển số			LX163ML-VC051764	KHÔNG RỖ	Xám	2.000.000
1245	60Y2-7129			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1246	77X7-0075	C110	PLASMA	FMH50001960	UM51001960	Đen	600.000
1247	Không biển số	c100	LEVIN	VLD 138QMB	003602	Xám	600.000
1248	77M1-8907	C100	DAMSAN	FMG00001034	13HH001034	Nâu	600.000
1249	77FB-8956	C50	HONDA	C50E8076671	C508073556	Xanh	600.000
1250	77L1-146.42	WAVE S	HONDA	JC52E4141896	RLHJC5212CY387302	Đỏ Trắng Đen	600.000
1251	60Y5-6740			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1252	Không biển số	C100	PLASMA	5C64-236859	KHÔNG RỖ	Xám	600.000
1253	Không biển số			LX163M02096103	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1254	77E1-092.37	AIR BLADE	HONDA	JF18E5307060	RLHJF18058Y702602	Đỏ Đen	700.000
1255	77X4-4796	C110	IMOTO	FMHMT0007231	61D07231	Bạc Đen	600.000
1256	52M7-6234	C100	ZONGSHEN	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Đen	600.000
1257	77L1-766.86	EXCITER	YAMAHA	G3D4E426868	RLCUG061HY407768	Đen	700.000
1258	77H4-3321	C113	YAMAHA	2B52055124	205Y055124	Đen Xám Bạc	600.000
1259	77X5-6223	C110	PSMOTO	FMH007437	M7XE07437	Đen Xám	600.000
1260	77M2-9395	C100	HONDA		09013Y150220	Xanh	600.000
1261	61L6-9737			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1262	77G1-066.31	C100	ZONGSHEN	HD1P50FMG399315538	ZF9911000258	Xanh	600.000
1263	77H8-3207	I10	LEVIN	VTTJLP52FMHR002918	VTTWCH014UM002918	Xanh	600.000
1264	77X4-3124	100	FUSKI	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Nâu	600.000
1265	77L1-735.87	II	DEAHAN	DGE1001016821	VDMPCG0012M004821	Nâu	600.000
1266	77L1-218.95	ATTILA	SYM	VMVUACD006566	RLGKA11CDCD006566	Trắng	600.000
1267	77C1-066.44	HAYATE	SUZUKI	F4E4205214	EM0B0105214	Đen	600.000
1268	77M4-1491	FT100	MAJESTY	VTT1P50FMG038843	VTTPCG022TT038843	Xanh	600.000
1269	77S3-6895	C110	MANGOSTIN	FMH3Y0247756	110Y0902599	Xanh	600.000
1270	77H1-1058	C100	HALIM	FMG4B101454	00328051952	Đỏ	600.000
1271	77X9-4352	C110	KOZUMI	52FMHKM011627	ND71B11627	Bạc Đen	600.000
1272	77S3-5257	C100	NEWSIVA	CT100E1969570	G0011H002352	Xanh	600.000
1273	77Y3-5292	C125	ATTILA	VT3BD030077	DDAD030077	Xám Đen	600.000
1274	77M2-8837	C110	JIULONG	FMH003360	23CK003107	Đỏ	600.000
1275	77S3-6290	C110	WELL	FMH310340759	11H001140	Ghi	600.000
1276	77S6-0189	WAVE ANPHA KRSA	HONDA	HC08E0092666	RLHHC08082Y092641	Xanh	600.000
1277	77H4-7982	C110	DAMSAN	FMH00086255	094UM086255	Xám	600.000
1278	60Y2-3247			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	nâu	2.000.000
1279	77L1-578.05	ASTREA	HONDA	KEVFE1234196	MH1KEVF15WK234102	Xanh Tím	600.000
1280	77S8-9992	C100	HONDA	HC08E0287949	080X2Y287849	Xanh	600.000
1281	77X7-7348	C110	FUSKI	52FMH20007187	N6H007187	Đỏ Đen	600.000
1282	77X7-4757	C110	AILES	7AH006333	H8H006333	Đen Xám	600.000
1283	77L1-053.34	JUPITER	YAMAHA	31C3044389	RLCJ31C30BY044398	Đỏ Đen	600.000
1284	63K5-3610	110BS	WARE	PR150FMHY0101435	VBSPCH0021X007625	Xanh	600.000
1285	79T1-5173	MIO	YAMAHA	23B2003047	RLCM23B208Y003047	Đen Bạc	600.000
1286	60Y3-7713			KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xanh	2.000.000
1287	Không biển số			VKVIP50FMGH511165	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1288	77L1-550.72	WAVE RS	HONDA	HC09E6336125	RLHHC09066Y335836	Đỏ Đen Bạc	600.000
1289	77L2-029.58	BLADE	HONDA	JA36E0700107	RLHJA3650GY155343	Đen Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1290	77AA-120.07	SIRIUS	YAMAHA	5C61139156	RLCS5C6107Y139156	Đen Bạc	600.000
1291	77L1-093.78	SIRIUS	YAMAHA	5C63518886	RLCS5C630BY518835	Đỏ Đen	600.000
1292	77L2-301.35	ANGELA	SYM	VMVCAAD002042	RLGMD11CDAD002042	Trắng Xám	600.000
1293	81H7-9237	C110	LISOHAKA	VLKCQ1P50FMH00080905	VLKDC044LK080905	Đỏ	600.000
1294	52L9-0130	C100	WAVE ALPHA	00433323	043308	Bạc	600.000
1295	77S4-5398	C100	DAYANG	FMG80101216	Y21A101216	Đen	600.000
1296	Không biển số	XANH	LIFAN	KHÔNG RÕ	KHÔNG RÕ		2.000.000
1297	77M9-9231	C110	WATTHAI	FMH007400	043TT007400	Xanh	600.000
1298	77C1-358.96	SIRIUS	YAMAHA	5C63137552	RLCS5C6308Y137552	Đen Bạc	600.000
1299	77Y3-0871	C110	HDMOTOR	52FMH007601	UMAXK07601		600.000
1300	77M3-1003	FT 110	MAJESTY	VTT1P52FMH096828	VTTWCH022TT096828	Đỏ	600.000
1301	77L1-308.30	SIRIUS	YAMAHA	5C641045384	RLCS5C641IDY045442	Đen Vàng	600.000
1302	77S9-0006	VKLX100	BOSS	SD055280	VMEPCG00221053181	Nâu	600.000
1303	Không biển số	C100	SPRING	VTT45JL1P52FM007144	KHÔNG RÕ	Nâu	2.000.000
1304	77L1-212.11	C110	SIHAMOTO	VDGZS152FMHSH004564	RNDWCH3ND71B04564	Đen Xám	600.000
1305	77F8-1611	C100	WEAL	LF1P50FMG3Y0322898	LF3XCG001YAA01389	Nâu	600.000
1306	77H8-6510	110	LINDA LIFAN	1P52FMH320273345	VVTPCH022VT008566	Đỏ Đen	600.000
1307	89N1-3090	WAVE S	HONDA	JC43E1347541	RLHJC4319AY635714	Đen Xám	600.000
1308	35F3-1082	SW100CS	SKYWAY	LC150FMG00069085	LWAXCGL32YA000000360	Nâu	600.000
1309	77F7-9068	C110	SPRING	1P50FMH00383766	LWGXCHL04Y1029331	Xanh	600.000
1310	77Y1-7464	SIRIUS	YAMAHA	5C64170444	RLCS5C6409Y170438	Đen Xám	600.000
1311	77X5-4285	C110	SIHAMOTO	FMHSH000293	3ND71B00293	Đen	600.000
1312	77S1-1414	C125	ATTILA	VT3AD030006	CDAD030006	Đen Xám	600.000
1313	77F5-0177	C100	ROADRUNNING	ME0002375	M0002375	Xanh	600.000
1314	77F2-7271	VIVA	SUZUKI	không rõ	KHÔNG RÕ	Xanh	600.000
1315	77X9-5893	C110	ANGEL	VD7BH005390	FH8H005390	Đen	600.000
1316	78G1-184.76	JUPITER	YAMOTOR	5B95035654	RLCJ5B9508Y035654	Đen Bạc	600.000
1317	Không biển số	C100	JULONG	VTTJLP5FMH-7010632	KHÔNG RÕ	Nâu	2.000.000
1318	77H5-4938	C110	YAMAHA	3S31041538	06Y041538	Xám Bạc	600.000
1319	77X7-2885	C110	PSXIM	FMH170019067	MV71019067	Đen Bạc	600.000
1320	77AA-011.38	EX50	SYMEX50	VZS139FMB528766	RR6DCB5UMET528766	Xanh	600.000
1321	72K2-4089	C110	FASHION	VTLZS152FMH00017997	VTLBCH023TL017997	Xanh	600.000
1322	77L1-137.60	GRAVITA	YAMAHA	31C2017689	RLCGS1C20BY017686	Đen Bạc	600.000
1323	77L1-789.68	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E065918	RLCUE3240HY023867	Đỏ Đen	600.000
1324	77X6-5668	C132	YAMAHA	5P11058668	1109Y058662	Nâu Vàng Bạc	600.000
1325	Không biển số	C100	GUIDA	VVNZS150FM6029716	KHÔNG RÕ	Xanh	600.000
1326	77L1-430.04	C100	HUNDACPI	RL8PD150FMG003602	RP2DCGDHY9A003602	Nâu	600.000
1327	77L1-001.07	ATTILA	SYM	VMVT3AD032126	RLGKA12CDAD032126	Đỏ Xám Trắng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1328	77F3-6865	C100	HONDA	HA05E0118103	WY118100	Nâu	600.000
1329	77M3-5859	C102	YAMAHA	5HU227360	5HU227360	Đỏ	600.000
1330	77L1-126.77	ANGELA	SYM	VMVCAAD005645	RLGMD11CDBD005645	Trắng Xám	600.000
1331	77X6-1588	C110	BAZAN	FMH00149791	M6H149791	Xanh Đen	600.000
1332	77S8-4894	C100	PREALMIII	FMG2002782	0022R002782	Nâu	600.000
1333	59D1-719.64	AIR BLADE	HONDA	JF46E4235642	RLHJF4606DY342738	Trắng Đỏ Đen	700.000
1334	59M1-197.06	EXCITER	YAMAHA	55P1020608	RLCE55P10BY020601	Đen Đỏ	700.000
1335	Không biển số	C100	STORM	LX162MK-VC046188	KHÔNG RỖ	Nâu	2.000.000
1336	81X1-010.80	AIRBLADEFI	HONDA	JF27E0792794	RLHJF2703BY069225	Đen Bạc	700.000
1337	59U1-234.67	SUSPO	SUZUKI	KHÔNG RỖ	KHÔNG RỖ	Xanh	700.000
1338	77M8-4634	GD110	GUIDA	VTTJL1P52FMH017706	VTTDCH094TT017706	Bạc Xanh	600.000
1339	59X1-571.27	HAYATE	SUZUKI	F4A5125853	RLSCF4EE080125853	Đỏ Đen	600.000
1340	77L1-352.93	C110	SUZUKI	F432VN187445	RLSBE49L050187445	Xanh	600.000
1341	77L1-425.25	AIR BLADE	HONDA	JF46E0136072	RLHJF4607DY113386	Đen Xanh	700.000
1342	77S1-4182	C100	QUICKNEWWAVE	FMG01554825	CHL01554825	Nâu	600.000
1343	77S6-1178	1004	JIULONG	VTMZS150FMG2000111158	VTMPCG0012T016122	Nâu	600.000
1344	77H6-0252	110	VINASHIN	VHLFM152FMHV004234	RMNWCCHDMN5H004234	Bạc Đen	600.000
1345	77L1-408.89	ATTILA	SYM	VMVT3BD027777	RLGKA12DDAD027777	Đen Xám	600.000
1346	77F3-6692	C100	QINGQI	991211399	991212811	Nâu	600.000
1347	77S1-7485	C100	MINGXING	310054053	YF000931	Nâu	600.000
1348	77S1-4809	C110	WELL	FM00078684	01Y6046719	Xanh	600.000
1349	53X7-1492	110	DRUM	LC152FMH00003662	DU110200000862	Tim	600.000
1350	77Y1-0927	TAURUS	YAMAHA	16S1018988	RLCSI6S109Y018995	Đen Xanh	600.000
1351	77G1-329.24	SIRIUS FI	YAMAHA	1FC3148706	RLCSI1FC30FY148696	Đen Xanh	600.000
1352	65B1-589.32	C100	MAJESTY	IP50FMG310597575	LFDL10010598826	Nâu	600.000
1353	77X8-0014	C110	HUNDAX	FMH370106003	UM7A106003	Đen Xám	600.000
1354	77S7-7536	4	WORLD	IP50FMG310687866	LF3XCG4C10687866	Đen	600.000
1355	77S1-6826	C100	QUICKNEWWAVE	FMG01589507	CHL01602168	Đỏ	600.000
1356	77H6-8074	C100	STORM	FMGST07000619	ND51070619	Nâu	600.000
1357	77G1-023.69	110	MIKADO	VTTJL1P52FMHN020049	RRKWCH0UM7XP20049	Đen	600.000
1358	77X5-2700	C113	YAMAHA	2B56044859	07Y044859	Xanh Bạc Đen Đỏ	600.000
1359	77L1-021.49	SIRIUS	YAMAHA	5C63417311	RLCSS5C630AY417257	Trắng Đen	600.000
1360	77H8-5963	110	YAMEN	VTTJL1P52FMHD007219	RRKWCHMUM5X007219	Xanh	600.000
1361	77L1-191.15	ELEGANT	SYM	VMSACEH010220	RLGSC10MHCH010220	Đen Bạc	600.000
1362	77L1-261.02	SIRIUS	YAMAHA	5C63687091	RLCSS5C630CY687037	Đen Đỏ	600.000
1363	77L2-328.28	SIRIUS	YAMAHA	E32VE571902	RLCUE3720NY102187	Xám Đen	600.000
1364	54P8-2634	AIR BLADE	HONDA	JF18E5218574	RLHJF18038Y617225	Đỏ Đen	700.000
1365	77L2-259.58	JUPITER	YAMAHA	5B96001660	RLCJ5B9607Y001660	Đen Vàng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1366	77Y4-1217	C110	SYM MAX	50FMH7A026477	HY9A026477	Đen Bạc	600.000
1367	77F8-0627	C100	DAYANG	150FM1214066	DY10011214066	Nâu	600.000
1368	77M6-4824	HV100	HAVICO	VHV1P50FMG202749	VHV1P50FMG202749	Đen	600.000
1369	77F1-1129	C100	CITI	1187100	1186977	Đỏ	600.000
1370	86H8-6099	110Z		RLPWCHKUM6B004262	VZSKA152FMH004262	Xanh Đen	600.000
1371	77X6-8770	C125	ATTILA	VT3AD011554	CD9D011554	Đỏ Đen Xám	600.000
1372	77H7-1144	C110	YAMAHA	3S31092640	06Y092640	Đỏ	600.000
1373	77S6-6234	1004	JULONG	VTMZS150FMG200012787	VTMPCG0012T017210	Nâu	600.000
1374	77S5-7408	110LCD	BESTSWAN	LC152FMH01039647	LLCLXN3B00000253	Xám	600.000
1375	77F3-7992	C100	HONDA	100MNE0131812	C100MN0131812	Nâu	600.000
1376	81G1-010.36	SIRIUS	YAMAHA	5C64534750	RLCS5C640BY534744	Đen Đỏ	600.000
1377	78AC-010.10	CKD50	CUBJAPAN	VZS139FMB707886	RR6DCB8UMDT707886	Đen	600.000
1378	77G1-749.84	WAVE	HONDA	HC09E6744652	RLHHC09037Y920827	Xanh	600.000
1379	77S6-0662	FB1101B	SUPRISEBEST	IP53FMH10278233	MG11028012917	Xanh	600.000
1380	77X5-5564	C125	ATTILA	9BFD029951	D7D029951	Đỏ	600.000
1381	77L1-896.58	AIR BLADE	HONDA	JF63E2093632	RLHJF6322HZ078029	Bạc Đen	700.000
1382	81H9-0528	C110	HONOR	P52FMHR411969	CH4UM5K411969	Đỏ Đen	600.000
1383	77M3-0843	JUPITER-5VT2	YAMAHA	5VT219403	VYA5VVT23YA019403	Xanh	600.000
1384	77L1-971.47	C100	MAJESTY	HD1P50FMGY0335195	FT100Y0011522	Nâu	600.000
1385	77FB-4508	C50	HONDA	3264673	3264633	Xám	600.000
1386	77L1-174.37	TAURUS	YAMAHA	16SB033882	RLCS16S30BY009022	Đen	600.000
1387	77M8-7040	100AF	WAND	1P50FMG10098130	LFA100200198311	Xanh	600.000
1388	77L1-706.33	WAVE RSX	HONDA	JC43E5757035	RLHJC432XAY539633	Đen Đỏ	600.000
1389	77L2-158.35	SIRIUS	YAMAHA	E32VE194546	RLCUE3740LY056292	Đen	600.000
1390	77X1-4016	C110	NAGAKI	FMHN03013578	61N13578	Bạc Đen	600.000
1391	37N7-4380	C125	ATTILA	8BD002827	8D002827	Đen	600.000
1392	77S7-6771	PT100-II	PRETY	LSHK10001207684	LSHK10001207684	Nâu	600.000
1393	77X6-9497	C113	YAMAHA	16S2060856	S209Y060855	Đen	600.000
1394	77H9-9928	C113	YAMAHA	2B52138220	RLCN2B5207Y138220	Đỏ Đen Bạc	600.000
1395	77AA-056.53	NIO PLUS	NIO SHIMA	VLDI38QMBMA018928	RL9PCB8GNMAH02371	Xanh Đen	600.000
1396	76X5-2418	N150B	HUSKY	GHT02337	SYS35TN150B4Q002383	Đen	600.000
1397	81K1-032.39	NOUVOIDBI	YAMAHA	IDB1211260	RLCN1DB10DY211371	Xanh Trắng	600.000
1398	77H9-9969	C110	HANDLE	VLEFPDIP52FMH35A1P9738	RPDWC7PD5AOP9738	Đỏ Đen	600.000
1399	77Y2-2820	VWA	JOYRIDE	VMVW/AAD003246	RLGCA11AD9D003246	Nâu	600.000
1400	77X9-7806	C110	SYM MAX	50FMH7A021371	PD7A021371	Đỏ Đen	600.000
1401	77X3-6153	MIO ULTIMO	YAMAHA	23B3022511	RLCM23B309Y022520	Trắng Xanh Bạc	600.000
1402	77F1-8284	C100	CITI	1381834	1381773	Đỏ	600.000
1403	77M6-9195	110	FUSACO	VLF1P52FMH330008665	VLMDC43UM000275	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1404	77F3-9295	C110	HONDA	JAO2E0006802	YY006805	Xanh	600.000
1405	77L1-030.33	C110	JIULONG	LC152FMH01233934	VTMPCH102YT016216	Xanh	600.000
1406	Không biển số	C100	CONIFER	HD 0002249	KHÔNG RÕ	Xám	600.000
1407	79NA-051.89	SIRUS RC	HDYA	VHL139FMBHD7003522	RN4SCBIN4LL003522	Đỏ Đen	600.000
1408	77H8-0914	100	FASHION	VTLZS150FMG21000168	RRSDCG8RS61000168	Nâu	600.000
1409	43K6-1001	CONIFER	CONIFER	CF100E005069	HS1FD41A7Y1005069	Đen	600.000
1410	77G1-005.12	110A	SWEAR	VUMNBYG150FMHAX100759	RNBWCH5UMA1000759	Xanh Xám	600.000
1411	77X4-7233	C110	YAMAHA	5C61132161	07Y132161	Đen	600.000
1412	77Y3-8023	C125	SUZUKI	F4A5174548	F4EE0A0152950	Đỏ Đen	600.000
1413	77X4-9171	C110	AURIGA	FMH0111099	7XBI1099	Bạc Đen	600.000
1414	77F2-4757	C100	WAMEM	Không rõ	KHÔNG RÕ	Xanh	600.000
1415	77F7-3767	HA110	WAYTHAI	LF1P53FMHY0190264	FT1100000487	Xanh	600.000
1416	77H2-4297	C110	FASHION	FMH00037879	64TL012962	Đen	600.000
1417	77Y1-1958	C110	YAMOTOR	VLFPDIP52FMH36A008713	RPDWCH0PD6A008713	Đen	600.000
1418	77G1-405.93	SIRIUS	YAMAHA	5C6H234758	RLCS5C6H0GY234745	Xanh Bạc	600.000
1419	81G1-021.53	WAVE S	HONDA	JC52E4107667	RLHJC5210CY565756	Trắng Đỏ Bạc	600.000
1420	77M1-8157	C100	MAJESTY	FMG041360	22TT041360	Nâu	600.000
1421	77X9-2921	C110	SIHAMOTO	152FMHHSI008630	ND81B08630	Đen Xám	600.000
1422	77FB-2196	C50	HONDA	C50E5298239	C505298046	Xanh	600.000
1423	83P3-081.36	LF125	LIFAN	RL8156FMJL1SB000598	RL88CJ2LFB1000598	Đỏ	600.000
1424	77X6-6905	C110	YAMAHA	5C64122875	6409Y122910	Vàng Đen Bạc	600.000
1425	77F7-0628	C100	MAJESTY	IP50FMG3Y0331493	LWAXCGL90YA0051	Nâu	600.000
1426	77X9-9675	C125	SUZUKI	F4A5138880	4EF090103120	Đen	600.000
1427	77L2-235.98	SIRIUS	YAMAHA	E32VE325003	RLCUE3740MY090891	Xám Đen	600.000
1428	77G1-076.34	SIRIUS	YAMAHA	5C63596252	RLCS5C630CY596197	Xám Bạc	600.000
1429	77X1-8698	C110	SUZUKI	E456103459	E4DH070103459	Bạc Đen	600.000
1430	77FB-4656	C50	HONDA	3261600	3261551	Xanh	600.000
1431	77L1-487.95	SIRIUS	YAMAHA	5C63335541	RLCS5C630AY335488	Đen Bạc	600.000
1432	77M7-8414	C125	HAESUN	125E0006513	4FC005613	Đỏ	600.000
1433	77D1-054.84	GRAVITA	YAMAHA	31CA001316	RLCG31C40BY001112	Đen Bạc	600.000
1434	70S2-8299	SIRIUS	YAMAHA	5C64368660	RLCS5C640AY368658	Vàng Đen	600.000
1435	77X1-1948	C113	YAMAHA	2B52107597	206Y107597	Trắng Đen	600.000
1436	77L2-195.33	C100	SUBEST	Không rõ	KHÔNG RÕ	Nâu	600.000
1437	70FA-6493	C 50	WAMEM	RNRHC139FMB111007	RNRWC9UMA1111007	Đỏ	600.000
1438	79L3-7654	100	SALUT	VMSA2BH001152	RLGSA10BH6H001152	Đỏ Đen	600.000
1439	77Y1-5642	C110	SHMOTO	VTT14JL1P52FMH018870	RRKWCH0UM8XY18870	Đen	600.000
1440	77L1-772.68	NOUVO	YAMAHA	5P11126184	RLCN5P1109Y126179	Đỏ Đen Xám	600.000
1441	77L1-152.21	LIBERTY	PIAGGIO	M731M4026764	RP8M73100BV026977	Trắng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1442	77X1-3331	C125	ATTILA	9BED036843	D7D036843	Đen	600.000
1443	Không biển số	C100	SUFAT	KC26E1132186	KHÔNG RÕ	Đen	600.000
1444	77X2-3292	C110	MIO	4P83010993	307Y010993	Đen	600.000
1445	51V2-4072	C1101	WARM	VDP1P52FMH504811	VDPWCH034DP504811	Đỏ Đen	600.000
1446	77S3-3240	C110	SUBEST	FMH10274289	28011113	Xanh	600.000
1447	77X6-5144	C110	YAMAHA	5C64114096	6409Y114100	Đỏ Đen	600.000
1448	77N2-1089	AIR BLADE	HONDA	JF18E5348608	RLHJF18098Y741953	Xanh Đen	700.000
1449	77L1-066.62	JUPITER	YAMAHA	31C3048982	RLCJ31C30BY048981	Đen Trắng	600.000
1450	59P1-112.30	MIO ULTIMO 23B3	YAMAHA	23B3028603	RLCM23B309Y028600	Nâu Vàng Bạc	600.000
1451	77F9-9616	C100LF	HOLDER	1P50FMG310072730	HD100201000139	Nâu	600.000
1452	34C1-072.14	SIRIUS	YAMAHA	5C63594615	RLCS5C630CY594555	Đen Đỏ	600.000
1453	77L1-161.29	WAVE RSX	HONDA	JC43E6427616	RLHJC4323BY654270	Đỏ Đen Bạc	600.000
1454	77M7-4717	100-VI	HALIM	VLFHMCT100001386	VHMDCG024UM002386	Đỏ	600.000
1455	38X1-271.46	BLADE	HONDA	JA36E0252706	RLHJA3614EY134635	Trắng Đen	600.000
1456	77F1-012.56	JUPITER	YAMAHA	31C3041107	RLCJ31C30BY041102	Vàng Đen	600.000
1457	77S9-9351	C110	SUFAT	FMH012492	42PJ014492	Đỏ	600.000
1458	77M6-3194	WAVE KRSM	HONDA	HC09E0381397	RLHHC09033Y381409	Đỏ	600.000
1459	77X1-6889	C110	YAMAHA	5C61087845	07Y087845	Đen	600.000
1460	77Y2-5947	C110	FERROLI	52FMH038556	UM8XN38556	Đỏ Đen	600.000
1461	77F1-389.24	NVX	YAMAHA	G3J7E002467	RLCSG4520GY002465	Đen Bạc	600.000
1462	77X5-7453	C150	EXCEL	1AD013253	M7D013253	Đen	600.000
1463	77L1-218.19	AIR BLADE	HONDA	JF27E1402421	RLHJF2702BY485170	Đen Đỏ	700.000
1464	59VA-037.61	VISAR50	KYMCO	RPYKKB10KA001735	RPYVCB1GWJA001735	Đen	600.000
1465	77F7-0434	110	SPRING	HD1P5FMHY0221112	LWGXHL07Y1029131	Đỏ Đen	600.000
1466	61X3-1442	NOUVO SP11	YAMAHA	5P11263900	RLCN5P110AY263889	Vàng Nâu	600.000
1467	29U6-8515		YAMAHA	63999	63999	Đen - Bạc	600.000
1468	77L1-302.06	SIRIUS	YAMAHA	5C64703048	RLCS5C640CY703044	Đen Vàng	600.000
1469	77S7-7271	5HU2	YAMAHA SIRIUS	5HU222413	5HU222413	Xanh	600.000
1470	78B1-020.47	SUSPO	SUZUKI	F124-147164	PMSRU120U2YA47164	Vàng	700.000
1471	77H9-6642	110	YAMAHA	5C61053804	RLCS5C6107Y053804	Bạc Đen	600.000
1472	82K5-1964	KRSM	WAVE ALPHA	HC09E0370112	RLHHC090X3Y370018	Đỏ	600.000
1473	77-882V	DREAM	HONGDA	C108MER7390	KHÔNG RÕ	Nhò	600.000
1474	77F4-2931	C100	HADOSIVA	CT100E1805333	100DXC805961	Nâu	600.000
1475	77L2-182.74	AIR BLADE FI	HONDA	JF27E0307384	RLHJF1800AY265629	Đen Bạc	700.000
1476	77N2-5591	LEAD	HONDA	JF24E0179513	RLHJF24099Y143763	Bạc Đen	600.000
1477	51L4-2478	100	HONDA	001338	D001338	Đỏ Đen	600.000
1478	77L1-009.09	AIR BLADE	HONDA	JF27E0537985	RLHJF1803AY714320	Đỏ Bạc Đen	700.000
1479	77E1-246.29	SIRIUS	YAMAHA	1FC3044514	RLCS1FC30EY044492	Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1480	77X9-3422	C110	LIFAN	52FMH350020365	CH2HY51000365	Xanh	600.000
1481	77G1-088.21	SIRIUS	YAMAHA	5C64764302	RLCS5C640CY764305	Đen Vàng	600.000
1482	77L1-312.01	JUPITER		5B93031446	RLCJ5B9307Y031446	Đen Xanh Bạc	600.000
1483	77L1-003.07	SIRIUS	YAMAHA	5C63410324	RLCSSC630AY410270	Đỏ Đen	600.000
1484	59F1-111.14	RGV120	SUZUKI	F124129229	RU120UA29229	Đỏ Đen	600.000
1485	77L1-850.75	AIR BLADE	HONDA	JF27E1016668	RLHJF2700BY233143	Trắng Đò Đen	700.000
1486	81AA-165.70	RC	HALIM	VZSI39FMB55001882	RP0GCBXLSMD001882	Trắng	600.000
1487	77L2-284.23	SIRIUS	YAMAHA	E32VE459761	RLCUE3710MY257201	Đen	600.000
1488	77L1-400.01	SIRIUS	YAMAHA	5C6K073144	RLCS5C6K0DY073135	Đen Trắng	600.000
1489	Không biển số	C100	IMOTO	55P1-384356	KHÔNG RÕ	Đen	600.000
1490	77F4-2582	C110	MAJESTY	99009370	9911A00345	Xanh	600.000
1491	77L1-984.94	WINNER	HONDA	KC26E1249858	RLHKC260XJY203905	Đen Vàng Đồng	700.000
1492	Không biển số		Nasaki/N28			Đỏ	100.000
1493	77L1-166.84	AIR BLADE	HONDA	JF27E1267775	RLHJF2707BY652901	Vàng Bạc Đen	700.000
1494	77G1-467.99	SMASH	SUZUKI	E447108131	RLSBE49U060108131	Đen	600.000
1495	77Y2-7231	WAVE RSX	HONDA	JC43E5554267	RLHJC4320AY098076	Đỏ Đen	600.000
1496	77X4-1063	C110	IMOTO	FMHMT008695	71D08695	Bạc Đen	600.000
1497	77L1-583.85	FUTURE	HONDA	JC54E3047083	RLHJC5380EZ030161	Đen Ghi	600.000
1498	77AA-019.88	CLASSIC	VIET THAI	VHL139FMBVT4109187	RMNCCBLN4JH009187	Ghi	600.000
1499	77L1-734.01	AIR BLADE FI	HONDA	JF27E0353861	LHJF1809AY292604	Đen Đỏ	700.000
1500	77L1-162.58	SMASH	SUZUKI	E456128292	RLSBE4DW0B0106572	Nâu Vàng Đen	600.000
1501	37L1-627.30	AIR BLADE	HONDA	JF18E5003360	RLHJF18027Y503389	Đỏ Đen	700.000
1502	77F3-1004	C100	HONDA	0090789	0090789	Xanh	600.000
1503	77Y2-3233	VVB	SHARK	VMVVBAD008486	RLGBA12ADAD008486	Nâu	600.000
1504	59G1-942.18	SIRIUS	YAMAHA	5C6K210983	RLCS5C6K0FY210975	Trắng Đen	600.000
1505	Không biển số	C125	PLAMA	IP50FMG0347418	UFCPG03YF003197	Đen	600.000
1506	49K1-154.79	EXCITER	YAMAHA	55P1178337	RLCE55P10CY178329	Xanh Trắng	700.000
1507	78D1-095.46	WAVE S	HONDA	JC52E1056331	RLHJC5265DY014736	Đen Xám	600.000
1508	77L1-231.85	VT3	ATTILA	VMVT3AD006113	RLGKA12CD9D006113	Đỏ Xám	600.000
1509	77L1-017.46	SIRIUS	YAMAHA	5C64397343	RLCS5C640AY397338	Trắng Đen	600.000
1510	77L1-543.58			5C6J122608	RLCS5C6J0FY122601		600.000
1511	77X6-1937	C110	YAMAHA	5B95008334	9507Y008334	Đen Xám Bạc	600.000
1512	77F2-1928	C100	CITI	1421034	1420949	Đỏ	600.000
1513	77L1-090.52	ATTILA	SYM	VMVUAAD030720	RLGKA11ADBD030720	Đỏ	600.000
1514	77G1-186.18	WAVE S	HONDA	JC52E4092005	RLHJC5216CY078559	Trắng Vàng Đen	600.000
1515	77F1-015.12	WAVE RSX	HONDA	JC43E6059030	RLHJC432XBY140674	Đen Đỏ	600.000
1516	77X5-6820	C100	PLAMA	FMHV250547	N7H000547	Xanh Đen	600.000
1517	77H1-041.05	SIRIUS	YAMAHA	5C64616797	RLCS5C640BY616790	Đen Trắng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhân hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1518	77F4-8102	C80	ANGEL	FT110549	019877	Đen	600.000
1519	77L1-092.17	ATTILA	SYM	VMVUAAD031723	RLGKA11ADB031723	Trắng	600.000
1520	71S6-4044	CLICK	HONDA	JF18E0023518	RLHJF18077Y323485	Đỏ Đen	600.000
1521	77G1-048.86	110A	HUNDAX	VLFP52FMH370394402	RNUWCAHYAA394402	Đỏ Xám	600.000
1522	60B3-386.89	SH MODE	HONDA	JF51E0336959	RLHJF5125FY119012	Đỏ Nâu	700.000
1523	77F2-6733	C100	HONDA	NF100ME0055490	NF100M0055490	Xanh	600.000
1524	77L1-030.03	DREAM II	HONDA	C100ME8101207	C100M8101207	Nâu	600.000
1525	77L2-020.16	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E553490	RLCUE3220JY113288	Đỏ Đen	600.000
1526	77X2-7470	C110	SUZUKI	E456113309	E4DS080100709	Đen	600.000
1527	77F1-451.55	110A	SWEAR	VUMNBYG150FMH8X100110	RNBWCH5UM81000110	Đen Bạc	600.000
1528	77L1-226.54	AIR BLADE	HONDA	JF27E1411905	RLHJF2700BY492277	Trắng Đỏ Đen	700.000
1529	81H2-8342	C110	SUZUKI	VN115400	L030115400	Xanh	600.000
1530	77F2-5077	C100	HONDA	8068745	8068745	Nâu	600.000
1531	77L1-520.32	AIR BLADE	HONDA	JF46E5123559	RLHJF4611EY423589	Đen Xám	700.000
1532	77H1-113.85	SIRIUS	YAMAHA	5C641066676	RLCS5C641DY066673	Đen Trắng	600.000
1533	77L1-192.61	SIRIUS	YAMAHA	5C64795179	RLCS5C640CY795171	Đen Đỏ	600.000
1534	77D1-391.10	WINNER	HONDA	KC26E1071173	RLHKC2601GY224702	Xanh Đỏ Đen	700.000
1535	77L1-732.19	AIR BLADE	HONDA	JF63E1484750	RLHJF6304FZ130689	Đen Bạc	700.000
1536	77L1-465.21	VIVA	SUZUKI	AEP2210407	RLSBF4611E0307253	Đỏ Đen	600.000
1537	30M6-7503	WAVE ALPHA	HONDA	HC12E266741	RLHH120XAY196688	Đỏ Đen Bạc	600.000
1538	77H7-3671	110	YADLUXE	VZS152FMH057308	RL1WCHAUM6B027308	Bạc Xanh	600.000
1539	48B1-028.97	SIRIUS	YAMAHA	5C64435444	RLCS5C640BY435462	Đen Vàng	600.000
1540	77L1-098.43	JUPITER	YAMAHA	5B94105659	RLCJ5B940BY105655	Đen Đỏ	600.000
1541	77L1-031.83	SIRIUS	YAMAHA	5C64100159	RLCS5C6409Y100158	Đỏ Đen	600.000
1542	77M8-8905	110ZS	VECTAR	VVNZS152FMH001406	VVNBCH014VNN001406	Đỏ	600.000
1543	77F1-091.91	FUTURE	HONDA	JC54E0040461	RLHJC532XCY020462	Nâu Vàng Đen	600.000
1544	77Y3-6689	C132	YAMAHA	5P11187226	110AY187233	Đỏ Đen	600.000
1545	77D1-597.41	SIRIUS	YAMAHA	E32VE133368	RLCUE3740LY042115	Đen	600.000
1546	79N1-203.04	SPORT	SUZUKI	F125ID605236	MHDBF13BLWJ605389		700.000
1547	77D1-062.88	AIRBLADE FI	HONDA	JF27E1234994	RLHJF2704BY306966	Trắng Xám Đen	700.000
1548	79N1-057.06	SIRIUS5C64	YAMAHA	5C6440112	RLCS5C640BY440114	Đen Trắng	600.000
1549	77G1-064.29	VISION	HONDA	JF33E0068621	RLHJF3301CY068491	Đen Bạc	700.000
1550	47B1-263.88	AIR BLADE	HONDA	JF27E1089905	RLHJF270XBY285296	Đen Đỏ	600.000
1551	77AC-023.81	SIRUS FCX	VIET THAI	VHL139FMBVTC502970	RMNSCBMBMNNH002970	Đen	600.000
1552	77X9-9006	C125	ATTILA	VT3AD006327	CD9D006327	Đỏ Đen Xám	600.000
1553	60B9-516.94	SIRIUS	YAMAHA	E3T6E333493	RLCUE1710JY227590	Đen Xám	600.000
1554	47AB-956.93	50C2	ESPERO	VDEIQ139FMB2306225	RPEKCB3PEHA306225	Đen Đồng	600.000
1555	60B8-083.70	ATTILA	SYM	VMVTBB051803	RLGKA12HDBD051803	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1556	77L1-514.17	AIR BLADE	HONDA	JF46E5123118	RLHJF461XEY423039	Vàng Đen	700.000
1557	77L2-371.93	JUPITER	YAMAHA	5B96036455	RLCJ5B9608Y036455	Đen Vàng	600.000
1558	77L1-205.81	SIRIUS	YAMAHA	5C64832581	RLCS5C640CY832581	Đỏ Đen	600.000
1559	77H3-4281	WAVE	HONDA	HC09E5173827	RLHHC09045Y112841	Đỏ Đen	600.000
Tổng cộng							1.013.400.000